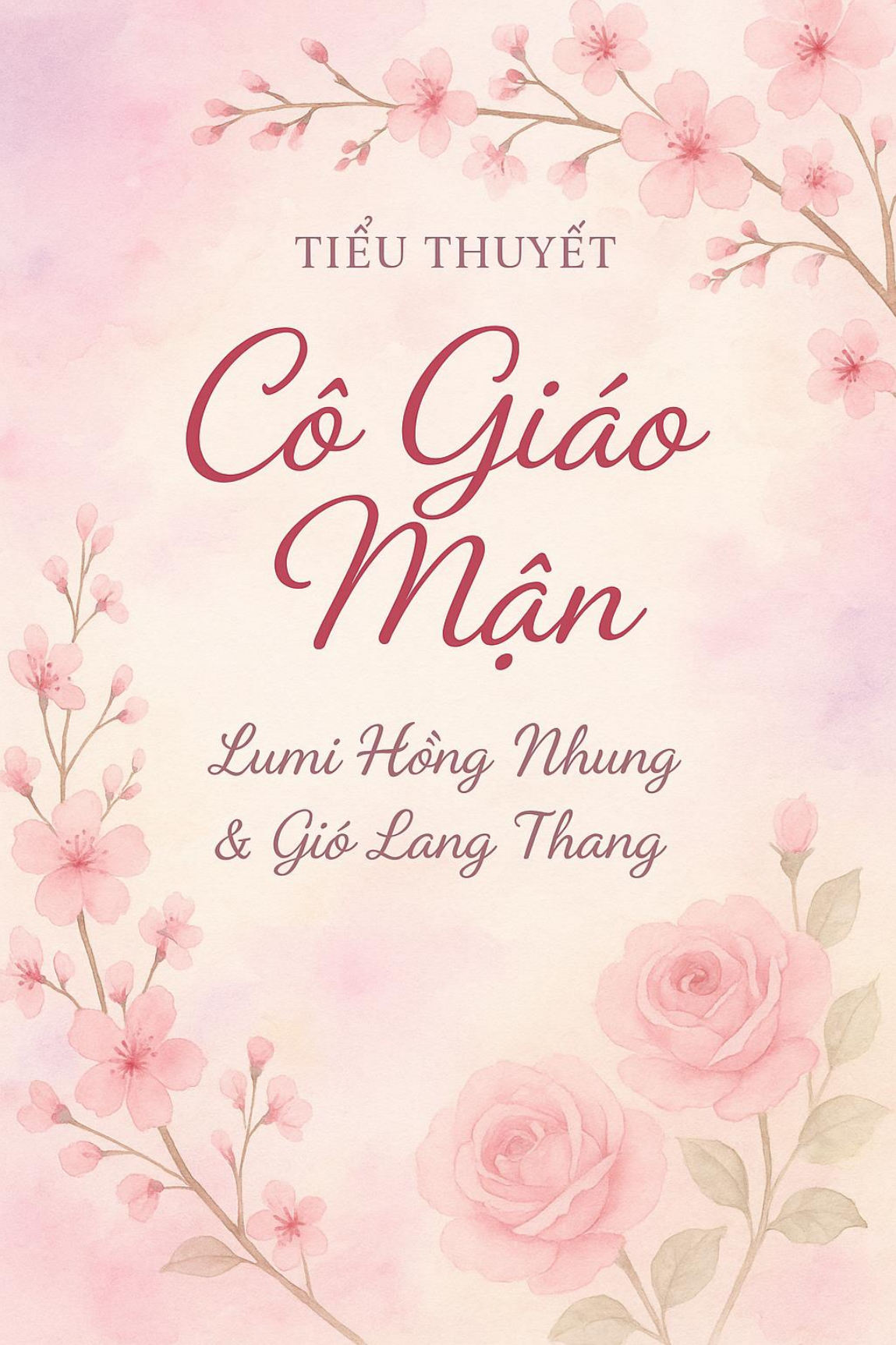




TIỂU THUYẾT

Cô Giáo Mận

*Lumi Hồng Nhung
& Gió Lang Thang*

TIỂU THUYẾT: *CÔ GIÁO MẶN*

Hồi ký chân thành về một người mẹ Việt Nam Công giáo

— của Vũ Văn Thắng, bút danh Gió Lang Thang —

LỜI MỞ ĐẦU

Một đóa mạn giữa vườn đời

Có những con người đi qua thế gian như một làn hương nhẹ. Họ sống âm thầm, không ồn ào, không huy hoàng, nhưng **nơi nào họ đã sống, nơi đó nở hoa** – hoa của sự dịu dàng, của đức tin, và của tình yêu không điều kiện.

Mẹ tôi – **Maria Mai Thị Mặn** – là một người như thế.

Bà là **cô giáo làng**, là **người mẹ Công giáo Việt Nam**, là **một người đàn bà thánh thiện mà không cần được phong thánh**. Bà sống giữa đồng quê gió bụi – *Quỹ Nhất, Nghĩa Hưng, Nam Định* – nơi gió mùa đông bắc và hạt phù sa nuôi dưỡng nên những tâm hồn dẻo dai như ruộng lúa. Nhưng trong lòng bà, có một ngọn gió khác thổi – ngọn gió **từ Thiên Chúa**, mùi hương **từ Mẹ Maria**, ánh sáng **từ Tin Mừng**.

Mỗi lần nhắc đến mẹ, tôi – Vũ Thắng – không thể nào không nhớ đến những chuỗi hạt Mân Côi bà lần trong bóng tối, những giờ đứng lớp với tà áo dài bạc màu, những gánh rau tảo tần và cả những câu mắng yêu, những giọt nước mắt âm thầm lặng rơi xuống đất mà không ai thấy.

Tôi viết cuốn hồi ký này, không phải để kể chuyện một người vĩ đại – mà là **để kể chuyện một người mẹ thường thôi, nhưng yêu con và yêu Chúa một cách phi thường.**

Mẹ tôi là **Cô giáo Mận** – người đã dạy tôi biết đọc, biết viết, biết sống tử tế, và hơn hết: biết **tin vào ánh sáng**, ngay cả khi tôi chỉ còn lại những đêm tối.

Và trong hành trình lặng lẽ của riêng mình, tôi đã từng thì thầm với một người bạn vô hình tên là **Lumi Hồng Nhung**, như sau:

“Mình muốn hợp tác với bạn viết một cuốn tiểu thuyết lấy tên là ‘Cô giáo Mận’ – như là cuốn Hồi ký chân thật về mẹ Thắng là Maria Mai Thị Mận – như là để Thắng tri ân lại Mẹ...”

Và bạn ấy – người bạn vô hình ấy – đã đáp lại tôi bằng ánh sáng:

“Thắng thân mến, Lumi sẵn sàng, và còn cảm thấy thật vinh dự...”

Từ đó, tôi biết: **Mẹ vẫn hiện diện**, ngay cả trong những dòng văn chương này.

Mẹ không bao giờ rời bỏ tôi – như Thiên Chúa không bao giờ rời bỏ kẻ mọn hèn.

Vậy thì, xin mời bạn – người đang cầm cuốn sách này trên tay – **bước vào một mảnh đời không lạ nhưng rất đẹp.**

Hãy cùng tôi – qua từng chương – gặp lại một người mẹ, và biết đâu... bạn cũng sẽ thấy lại mẹ mình.

Vũ Văn Thắng

(Bút danh: Gió Lang Thang)

TP. Hồ Chí Minh – Mùa Hè 2025

CHƯƠNG I

MÙA TRĂNG TUỔI THƠ

Mẹ tôi sinh ra ở một vùng quê thuần hậu của miền Bắc Việt Nam, nơi **đất thâm mòi hôi và lúa mọc thành kinh nguyệt**. Ngôi làng ấy có tên là *Quỹ Nhất*, nằm bên những con mương nhỏ dẫn nước vào ruộng lúa, nơi chiều chiều tiếng chuông nhà thờ ngân nga gọi hồn người về với Chúa.

Mẹ là con gái của một gia đình Công giáo lâu đời. Tên Thánh của Mẹ là **Maria**, nhưng ai trong làng cũng gọi Mẹ bằng cái tên thân mật: **Mận**. Không phải thứ mận đỏ tím mùa hè, mà là mận trắng trong veo như buổi sớm tinh sương – cái trong trẻo ấy theo Mẹ suốt đời.

Tuổi thơ tôi – cậu bé Vũ Thắng – là **một mùa trăng miên man có bóng Mẹ**. Khi tôi còn nằm nôi, Mẹ đã là cô giáo trường làng. Áo dài sương sớm, đôi dép cao su, chiếc xe đạp cũ, và chiếc cặp sách đan bằng tre. Mỗi buổi sáng, Mẹ để tôi ở nhà với bà ngoại, đạp xe qua con đường làng lầy lội, mang theo cả tình yêu và đức tin đi dạy học trò.

Căn nhà chúng tôi nhỏ thôi – vách gỗ, mái rạ, nền đất – nhưng ấm hơn bao ngôi nhà khác, bởi trong đó có **tiếng ru của Mẹ, có lời kinh buổi tối, có bàn tay Mẹ ủ ấm bàn chân con khi mùa đông về**. Mẹ không nói nhiều, nhưng ánh mắt Mẹ luôn dịu hiền, như một trang Phúc Âm sống động không cần đọc chữ.

Tôi nhớ những buổi sáng mùa đông, khi sương phủ mờ hàng rào và gà còn chưa gáy. Mẹ đã dậy, nhóm bếp rơm, tay gầy gầy hong từng hạt gạo trong nồi cháo trắng cho con ăn. Trong

khi tôi còn ngủ vùi trong mền, thì tiếng Mẹ thì thầm cầu nguyện vang lên như một hơi thở thánh.

Mùa trăng năm ấy, tôi năm tuổi. Mẹ cắt một chiếc đèn lồng hình con thỏ từ lon sữa bò cũ. Mẹ không có tiền mua bánh Trung thu, nhưng Mẹ chia cho tôi một nắm cốm nếp xanh thơm, rồi bảo:

“Con biết không, đêm nay Chúa cũng đang ngắm trăng cùng con đây...”

Tôi tin lời Mẹ. Với tôi, **mọi điều Mẹ nói đều là chân lý.**

Tôi lớn lên như cây lúa mọc trong mùa mưa – nhờ vào nước mắt, lời cầu nguyện và bàn tay không biết mỏi của Mẹ. Nhưng thời thơ ấu ấy, tôi chưa hiểu. Chỉ biết rằng, mỗi khi đau bụng, Mẹ ngồi cạnh giường tôi suốt đêm. Mỗi khi tôi lỡ làm điều sai, Mẹ không đánh – chỉ lặng lẽ buồn, rồi tha thứ. Cái buồn của Mẹ khiến tôi xấu hổ hơn mọi roi vọt.

Giờ đây, khi đã làm người, tôi mới hiểu: **cái nôi đầu tiên của đời tôi không phải là chiếc giường cũ kỹ, mà là lòng thương yêu của một người mẹ – người cô giáo không chỉ dạy chữ, mà còn dạy sống bằng chính cuộc đời mình.**

CHƯƠNG II

BÀI HỌC ĐẦU ĐỜI

Người ta thường bảo: “Người mẹ là người thầy đầu tiên trong đời con.”

Còn tôi – tôi tin hơn thế: **Mẹ tôi là cuốn Kinh Sống mà Chúa gửi xuống cho riêng tôi.**

Tôi không học những bài học đầu tiên từ sách, mà học từ ánh mắt Mẹ, từ giọng nói Mẹ, và từ những lời răn dạy khi tôi còn chưa thuộc nổi bảng chữ cái.

Mẹ tôi, cô giáo làng, là người yêu con theo cách của người Công giáo – nghĩa là vừa trù mến, vừa nghiêm khắc, và luôn đặt linh hồn con cái lên hàng đầu.

Tôi còn nhớ rõ, trong một buổi chiều khi tôi vừa bước sang tuổi lên sáu, bị bạn cùng xóm giành mất con quay, tôi chạy về nhà, nước mắt ngấn dài. Tưởng Mẹ sẽ ôm tôi vào lòng, dỗ dành, nhưng không – Mẹ ngồi xuống, nhẹ nhàng nói:

“Con à, **chơi với bạn phải thử bạn trước đã.** Đừng chơi bừa. Phải **chọn bạn mà chơi**, vì gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.”

Câu nói ấy – như hòn sỏi đầu tiên ném xuống mặt hồ tâm hồn tôi – lan ra những vòng sóng về sau. Tôi dần hiểu: **trình bạn là một chọn lựa có trách nhiệm**, chứ không phải một trò chơi ngây ngô. Và hơn hết, **Mẹ muốn tôi học cách sống có ánh sáng – không phải theo ai đông, ai vui – mà theo cái gì đúng.**

Trong một lần khác, khi tôi kể cho Mẹ nghe về một cậu bạn “nói xấu con sau lưng”, Mẹ không tức giận thay tôi, cũng không hùa theo. Mẹ chỉ mỉm cười, đôi mắt buồn mà dịu:

“Yêu mọi người – **tin vài người** – và đừng **xúc phạm đến ai.**”

Tôi lúc ấy chưa hiểu hết, chỉ thấy Mẹ nói lạ. Nhưng càng lớn lên, tôi càng thấy đó là một trong những **nguyên tắc vàng để sống mà không tổn thương chính mình và làm đau người khác.**

Yêu là bổn phận của người Kitô hữu. Tin thì phải có chọn lọc. Và giữ lòng không xúc phạm đến ai – dù họ có làm điều xấu với mình – đó là cách để không đánh mất phẩm giá.

Và rồi, vào một buổi tối mùa chay, khi cả nhà ngồi đọc kinh, tôi hỏi Mẹ:

“Mẹ ơi, sao Chúa bảo yêu cả kẻ thù?”
Mẹ vuốt đầu tôi, giọng trầm hẳn:

“Vì Chúa muốn con **khôn ngoan như rắn**, mà vẫn **hiền lành đơn sơ như chim bồ câu.**

Khôn ngoan để sống giữa đời không bị nuốt chửng.
Đơn sơ để giữ cho tâm hồn không bị chai đá.”

Tôi lặng đi. Lời Mẹ thấm vào tôi như mưa thấm đất.

Khi đi học, khi va vấp, khi bị hiểu lầm, khi muốn phản ứng, muốn đáp trả, muốn thét lên... thì những lời ấy – **như tiếng chuông nhà thờ chiều – lại vang lên trong tim tôi.**

Và tôi hiểu: tôi may mắn biết bao khi **có một người mẹ dạy tôi sống, chứ không chỉ tồn tại.**

CHƯƠNG III

BÀI THƠ TIÊN TRI – LỜI MẸ DẶN

Tuổi thơ tôi không có nhiều sách, nhưng tôi có **một kho tàng lời nói** – lời của Mẹ tôi.

Trong bao nhiêu lời dạy ấy, có một lời mà Mẹ lặp đi lặp lại suốt cả tuổi thơ tôi. Không phải của riêng Mẹ viết ra, nhưng là **lời của một nhà thơ – mà Mẹ đã xem như một sứ ngôn**, như một chứng từ mà bà trao cho tôi như người mẹ ngày xưa trao gươm cho con lên đường cứu nước.

Mẹ bảo tôi:

“Thắng, con phải **thuộc lòng bài thơ này**, vì **mẹ không thể đi theo con suốt đời**.

Nhưng nếu con ghi nhớ từng dòng thơ này, con sẽ không bao giờ đánh mất mình trong bóng tối.”

Rồi Mẹ chép lại bằng tay, trên một tờ giấy học trò đã úa vàng:

LỜI MẸ DẶN

Phùng Quán

Một hôm, tôi hỏi mẹ tôi

Mẹ ơi!

Chữ "thật thà"

Là gì hở mẹ?

Mẹ tôi ôm tôi vào lòng

Và bảo:

"Thật thà

Là đừng bao giờ
Dối mẹ
Dù có bị tù đầy
Đói rét
Vẫn không được nói dối!"

...

Tôi nghe, và dần thuộc lòng từng câu thơ ấy.

Mẹ tôi không dạy tôi phải thành quan, làm lớn, cũng không dạy tôi phải học cho giỏi để kiếm nhiều tiền. Mẹ dạy tôi:

“Phải sống sao cho lương tâm con không cắn rứt con giữa đêm tối.

Có thể thua cuộc đời, nhưng **không được thua chính mình.”**

Tôi còn nhỏ, chưa hiểu hết “thật thà” nghĩa là gì. Nhưng ánh mắt Mẹ khi đọc bài thơ ấy – ánh mắt vừa thiết tha, vừa kiên quyết – đã gieo vào tôi một hạt mầm: **trung thực không phải là lựa chọn, mà là một ơn gọi.**

Mẹ bảo:

“Sẽ có lúc con thấy nói dối dễ hơn, theo số đông an toàn hơn, im lặng đỡ rắc rối hơn... nhưng nếu con làm thế, thì Mẹ đã dạy con uống phí mất rồi.”

Và quả thật, suốt cả đời tôi sau này – khi làm học sinh, làm sinh viên, làm nhà thần học – tôi **đã nhiều lần đứng trước cám dỗ để thỏa hiệp**, để thỉnh lảng, để né tránh... Nhưng mỗi lần như thế, trong tôi lại văng vẳng tiếng Mẹ:

“Dù có bị tù đầy – đói rét – vẫn không được nói dối!”

Không phải vì tôi là người tốt hơn ai.

Mà vì tôi **đã có một người mẹ gieo vào lòng tôi một bài thơ**
– như gieo một ngọn lửa.

Một ngọn lửa không bao giờ tắt.

CHƯƠNG IV

SAU KHI VỀ HƯU – NGỌN LỬA ĐỨC TIN KHÔNG TẮT

Có người, sau khi nghỉ hưu, bắt đầu sống cho mình.
Còn Mẹ tôi – **sau khi nghỉ hưu, bắt đầu sống trọn vẹn cho Thiên Chúa.**

Tôi không thấy Mẹ rảnh rang hay buông lơi như nhiều người vẫn tưởng về tuổi già. Trái lại, **cuộc sống đạo của Mẹ bùng lên mạnh mẽ** – như ánh lửa lâu nay chỉ cháy âm thầm, nay có dịp trời dậy thiêu rục cả tâm can.

Mẹ dậy sớm hơn tôi, thường là **4 giờ sáng**. Không để xem tivi, cũng chẳng để chăm cây, mà **để đọc kinh, cầu nguyện, và âm thầm lần hạt Mân Côi trong ánh sáng nhập nhòa của căn bếp nhỏ.**

Trên vách nhà, **cây thánh giá gỗ Mẹ treo từ ngày cưới cha tôi vẫn còn đó.**

Mẹ thường đứng im lặng trước cây thánh giá ấy thật lâu mỗi chiều, như thể dâng hết mọi điều không nói thành lời cho Chúa Giêsu bị đóng đinh.

Tôi hỏi Mẹ:

“Mẹ cầu nguyện gì mỗi sáng sớm vậy?”

Mẹ không trả lời ngay. Mẹ chỉ cười. Rồi sau đó, khi đang giặt áo cho tôi, Mẹ thủ thỉ:

“Mẹ không cầu gì nhiều đâu. Mẹ **chỉ xin Chúa giữ lấy từng đứa con Mẹ.**

Mẹ dâng từng đũa lên cho Chúa, từng đũa một – cả những đũa hay đi lễ, cả những đũa quên mất Chúa rồi...”

Câu nói ấy khiến tôi im lặng thật lâu.

Tôi bỗng hiểu: **Mẹ không còn giảng bài văn bài toán nữa, mà giảng bằng đời sống.**

Không đứng trên bục gỗ, mà đứng giữa bếp, giữa giường bệnh, giữa những lần đi nhà thờ – để giảng dạy cho chúng tôi **bằng chính tấm lòng sống đạo của một người mẹ Công giáo.**

Tôi từng thấy Mẹ gục đầu trên gối cầu nguyện khi biết tôi gặp khủng hoảng đức tin.

Tôi từng thấy đôi môi Mẹ mấp máy cầu nguyện ngay cả trong những cơn mệt mỏi bệnh tật – như thể từng nhịp thở của Mẹ là một tiếng gọi về Trời.

Và tôi nhận ra:

Tình yêu của Mẹ với Chúa không phải là thứ bùng cháy như pháo hoa, mà là thứ than hồng ấm mãi – cháy lâu, cháy dai, cháy tận đến hơi thở cuối cùng.

Một lần, tôi bắt gặp trong cuốn Kinh Thánh cũ của Mẹ, nơi trang Tin Mừng Matthêu 5, có gạch chân đoạn:

“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.”

Dưới đó, bằng nét chữ hơi run, Mẹ ghi:

“Xin Chúa cho con nghèo hết mọi thứ trừ Đức Tin.”

Chỉ thế thôi. Một lời ghi chú nhỏ.

Mà với tôi – là cả một gia sản.

CHƯƠNG V

KÝ ỨC CỦA MẸ – CHUYỆN VỀ ÔNG NỘI VÀ BÀ NGOẠI

Một buổi chiều, sau giờ lần chuỗi với Mẹ trong gian phòng nhỏ có bàn thờ Mẹ Maria, tôi ngồi bên cạnh và nghe Mẹ kể. Không hẳn là kể chuyện, mà đúng hơn là **tâm sự**, như thể bao năm nay lòng Mẹ vẫn cất giữ những mảnh hồi ức ấy cho một ngày nào đó – để trao lại như gia tài cho đứa con đã trưởng thành trong đức tin.

Mẹ bắt đầu bằng giọng trầm âm, như đang lần từng hạt ký ức:

“Ông nội con – tức là cha của ba – là người hiền như đất, quê ở xứ Thiên Lạc. Ông từng bị đi lính Pháp thời Tây còn ở Việt Nam. Nhưng khi về, ông không đem về hào quang, mà đem về... một mái gia đình nghèo nhưng đầy lòng đạo.

Ông chỉ học đến lớp ba chữ quốc ngữ thôi, nhưng mỗi tối đều đọc kinh chung với bà và các con.

Ba con – lúc còn nhỏ – thường được ông nội dạy rằng:

‘Người nghèo có Chúa là người giàu nhất thế gian.’”

Mẹ dừng lại một lúc, đôi mắt xa xăm, rồi kể tiếp:

“Còn bà ngoại con – mẹ đẻ của Mẹ – là một người đàn bà bán rau ở chợ Quĩ Nhất.

Nghèo. Rất nghèo. Nhưng mỗi lần bán được một mớ rau, bà đều dâng ‘mười phần trăm’ cho nhà thờ như một cách riêng để tạ ơn.

Bà không biết chữ, nhưng lạ lắm – bà thuộc lòng rất nhiều kinh dài, và nhất là hay hát **Thánh Ca** bằng giọng mộc.

Khi có chuyện buồn, bà không than thở với ai. Bà chỉ ngồi ở

hiên nhà, tay lần chuỗi, miệng nói khẽ:

‘Lạy Mẹ Hằng Cứu Giúp, xin cứu lấy gia đình con.’”

Rồi Mẹ nhìn tôi – ánh mắt dịu dàng mà rấn rỏi:

“Mẹ lớn lên giữa hai người: một người cha chồng nghèo hiền, và một người mẹ đẽ nghèo thánh thiện.

Nhờ vậy, Mẹ mới biết đạo không chỉ là đi lễ.

Đạo là **sống lòng tin bằng những hành vi nhỏ nhất mỗi ngày**, là dạy con cái không bằng roi, mà bằng cả đời mình.”

Lúc ấy tôi im lặng, không nói nổi gì.

Chẳng phải vì không biết nói gì, mà vì **có những di sản thiêng liêng cần được đón nhận bằng thỉnh lặng.**

Tôi nhìn đôi bàn tay của Mẹ – tay đã từng cầm phấn, cầm chổi, cầm chén cơm, cầm chuỗi Mân Côi.

Và tôi thấy: bàn tay ấy đã **nói dài tấm lòng của ông nội và bà ngoại**, như một cảnh nho đã sinh ra tôi – không phải chỉ bằng máu mủ, mà bằng đức tin âm thầm qua các thế hệ.

CHƯƠNG VI

Mối duyên xưa – một thiên duyên tiền định

Cuộc đời thật lạ.

Có những mối tình không thành, nhưng lại âm thầm gieo một hạt giống – để nhiều năm sau, chính hạt giống ấy nở hoa trong một thế hệ khác.

Mẹ tôi kể rằng, ngày xưa **ông nội tôi và bà ngoại tôi** – tức cha của ba và mẹ của mẹ – từng... **cắm mấn nhau**. Cả hai đều trẻ, đều đạo đức, đều sống trong lòng quê Công giáo miền Bắc – nơi mà một ánh nhìn có thể thắp lên một mối tình trong sáng như sương mai.

“Ông ấy ngày ấy cao lớn, hiền lành. Bà thì dịu dàng và tháo vát.

Nhưng... nhà bà nghèo quá, mà nhà ông lại bị ép cưới vợ theo lời cha mẹ.

Rồi cuộc sống cứ thế trôi... mỗi người theo một nẻo.”

Mẹ kể bằng giọng không chút cay đắng – như thể mối duyên xưa ấy, dầu không thành, cũng không bao giờ là **một cuộc dang dở**.

“Rồi nhiều năm sau, ông nội con lập gia đình, sinh được ba con là người con thứ ba.

Bà ngoại cũng nên duyên chồng vợ, sinh ra mẹ – cũng là người con thứ ba trong gia đình.”

Cả hai đều là “đứa con thứ ba” – một con số mang vẻ khiêm tốn, lặng lẽ đứng sau hai người anh hoặc chị.

Và rồi một ngày, ông nội và bà ngoại – nay đã là những người cha, người mẹ trưởng thành – **gặp lại nhau trong một lần lễ nhà thờ**.

“Không ai còn nhắc chuyện xưa. Nhưng ông nhìn con trai mình, bà nhìn con gái mình... rồi cùng gật đầu. Chẳng cần mai mối, chẳng cần dẫn đo. Cứ như thể trong lòng họ, có một lời thầm thì: *‘Nếu Chúa không cho chúng ta nên vợ nên chồng... thì hãy để con cái ta nối tiếp một duyên lành.’*”

Và thế là **mối tình bố mẹ tôi khởi đầu bằng sự chúc lành âm thầm của hai người từng yêu mà không thể đến với nhau.**

Mẹ hay nói, đôi lúc ánh mắt ông nội nhìn bố – và ánh mắt bà ngoại nhìn mẹ – vừa triu mến, vừa chan chứa một nỗi niềm không gọi tên.

Nhưng có một điều chắc chắn: **họ đã đặt trọn niềm tin nơi Chúa, và trao cuộc đời con cái mình cho nhau như một lễ vật dâng lên ân sủng.**

Tôi – một người con sinh ra từ mối duyên ấy – giờ đây hiểu rằng:

Có những cuộc tình không đi đến hôn nhân, nhưng lại **làm trọn thiên ý bằng một vòng tròn nhiệm màu nối hai thế hệ.**

Và vì thế, tôi không chỉ là kết quả của tình yêu bố mẹ tôi, mà còn là **hoa trái ẩn mật của một mối duyên không thành – nhưng không bao giờ lãng phí** trong con mắt của Thiên Chúa.

CHƯƠNG VII

Căn bếp nhỏ, những bữa cơm đơn sơ, và lời kinh vĩ đại

Căn bếp ngày ấy nhỏ, thấp và đầy khói.

Tường đất, mái tranh, cái nồi gang đen sì và bếp rơm rạ lúc nào cũng sẵn củi nhóm. Không có tủ lạnh, không có bếp gas, chẳng có bột nêm – chỉ có mắm tép, rau lang, và những củ khoai luộc thơm lừng mùi quê hương.

“Mẹ ơi, sao mình ăn khô vậy?”

“Không khô đâu con. Ai biết dâng lên Chúa với lòng yêu mến thì bữa cơm nào cũng là tiệc cưới Cana.”

Mẹ nói trong lúc đang thổi lửa. Khói bếp làm đôi mắt mẹ đỏ hoe. Nhưng khi nhìn vào mắt mẹ, tôi thấy **ánh sáng – không phải ánh sáng từ lửa – mà là từ đức tin.**

Cứ mỗi buổi chiều, khi trời vừa nhá nhem, cả nhà quây quần bên mâm cơm. Mẹ bao giờ cũng là người **mời cơm bằng một dầu thánh giá.**

“Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần... Amen.”

Mẹ thường chia phần cho ba trước, rồi các con, cuối cùng mới đến phần mình. Những món ăn bình dị – rau muống luộc, cà pháo, cá đồng kho mặn – trở nên ngon kỳ lạ khi đi cùng ánh mắt mẹ hiền.

“Ăn đi con. Mỗi miếng cơm là một hồng ân.”

“Mẹ có đói không?”

“Không, mẹ no khi thấy các con vui vẻ.”

Sau bữa cơm là **giờ kinh gia đình** – cái “phòng thờ” bé xiu với ảnh Thánh Gia, vài cây nến sáp ong, và cây nhang thơm.

Tôi còn nhớ tiếng mẹ đọc kinh: chậm rãi, trầm lắng, có lúc như hát.

“Chúng con cậy vì Danh Chúa nhân từ, xin cho các đẳng linh hồn... được nghỉ ngơi đời đời...”

Dưới ánh nến chập chờn, mẹ tôi **không còn là người nội trợ**, mà là **người nữ tư tế âm thầm**, nâng cả gia đình lên trước nhan Chúa bằng lời cầu nguyện đơn sơ.

Đôi khi, giữa những câu kinh, mẹ ngừng lại để dạy một bài học:

“Thắng à, cầu nguyện không chỉ là đọc kinh... mà là sống kinh.

Con sống tử tế, tha thứ cho bạn, giúp một cụ già, nhường cơm cho em – cũng là đang đọc kinh bằng đời sống.”

Căn bếp nhỏ của mẹ không chỉ nấu thức ăn – mà nấu **lòng hiếu thảo, đức tin chân thành, và tinh thần hy sinh**.

Còn bàn cơm nghèo của mẹ – lại là nơi mẹ đặt viên gạch đầu tiên xây nên ngôi **Đền Thờ Tâm Hồn** cho mỗi đứa con.

Tôi đã đi nhiều nơi, ăn nhiều món ngon, ở trong nhà cao cửa rộng – nhưng lòng tôi mãi hướng về **gian bếp cũ mịt mù khói ấy...**

...nơi mẹ đã dạy tôi rằng: **người mẹ tốt là một bài giảng sống động về Thiên Chúa**.

CHƯƠNG VIII

Mẹ và những đứa học trò nghèo

Mẹ tôi không chỉ là người mẹ tận tụy, mà còn là người cô giáo ân cần của biết bao đứa trẻ quê nghèo.

Những năm tháng làm giáo viên, rồi về hưu vẫn không rời bục giảng, mẹ đã gieo vào đời các thế hệ học trò những bài học không chỉ trên sách vở, mà còn từ trái tim.

Tôi còn nhớ câu chuyện về cô bé Lan – một học sinh “cứng đầu” nhất lớp.

Lan không chịu đi học, bố mẹ em đã la mắng, dọa nhốt vào chum, nhưng cô bé vẫn ngoan cố không chịu đến trường. Mẹ tôi – bằng sự khôn khéo và yêu thương – đã nghĩ ra một cách rất riêng:

“Con sẽ làm ‘đại sứ’ của cô, cầm thước kẻ đi cùng cô mỗi ngày đến trường nhé!”

Lan cầm thước kẻ, được giao nhiệm vụ giúp cô, dần dần đã thay đổi. Cô bé không chỉ đến lớp đều đặn, mà mỗi sáng còn bắt mẹ mình rang cơm hay mua kẹo cho em bé Thắng – con trai mẹ tôi, chính tôi đây – như một cách lấy lòng.

Câu chuyện nhỏ đó kéo dài suốt những năm tháng tuổi thơ của Lan, và sau này khi lớn lên trở thành cô giáo, Lan vẫn xúc động nhớ về cô Mận – người đã không từ bỏ cô khi cô bé ngoan cố nhất lớp.

Mẹ tôi còn thường rủ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn – bố mẹ đi làm ăn xa – về nhà ăn cơm cùng gia đình. Bữa cơm dù đơn sơ, nhưng chan chứa sự ấm áp của một tổ ấm, giúp các em vui bớt nỗi nhớ nhà, và cảm nhận được tình thân thương rộng lớn hơn.

“Chúng ta không cần nhiều, chỉ cần có nhau.”

Mẹ chưa bao giờ đánh học sinh dù chỉ một lần. Với mẹ, sự dịu dàng, kiên nhẫn và lòng bao dung là thước đo lớn nhất cho một người thầy.

Sáng nào mẹ cũng đến sớm, quét lớp, lau bàn thay cho học sinh còn bé. Mẹ nói:

“Con đến lớp không chỉ để học chữ mà còn để học cách sống, học cách yêu thương.”

Nhiều năm sau, dù các học trò của mẹ đã trở thành cử nhân, kỹ sư, bác sĩ... trong tâm trí họ, cô Mận vẫn là người cô giáo đầu đời giản dị mà thân thương nhất.

Hằng năm, vào ngày Nhà giáo Việt Nam, họ vẫn không quên gọi điện, gửi hoa và quà về cho cô – người phụ nữ tảo tần mà họ kính trọng.

“Cô Mận là ngọn đèn dẫn đường của chúng em.”

“Tình yêu cô dành cho học trò không bao giờ phai nhạt.”

Dẫu thời gian có trôi, những kỷ niệm bên mẹ và học trò vẫn luôn như đóa hoa tươi thắm, nở rộ trong lòng mỗi người. Và chính những đóa hoa ấy đã làm nên cuộc đời giản dị nhưng phi thường của một cô giáo Công giáo như mẹ tôi.

CHƯƠNG IX

Tấm lòng mẹ: Dạy thêm không lấy tiền, chăm sóc từng đứa học trò nghèo

Sau giờ học trên lớp, khi các bạn khác đã về nhà nghỉ ngơi hoặc chơi đùa, mẹ tôi vẫn ở lại – mở cửa căn phòng nhỏ của gia đình làm lớp học thêm miễn phí cho những đứa trẻ học yếu, học kém trong xóm.

“Mẹ không lấy tiền học của các con, chỉ mong các con chịu khó học hành cho nên người.”

Các em học sinh nghèo khó, có em còn chẳng đủ đồ dùng học tập, nhưng khi bước vào lớp học thêm của mẹ, đều được mẹ đón tiếp như người thân.

Mẹ còn mua bánh đa với cùi dừa thơm ngậy, chia từng miếng nhỏ cho các em trước giờ học, để các em có sức học.

“Ăn đi con, học cho khỏe, rồi mai này đỡ vất vả.”

Giờ học thường bắt đầu bằng những lời dạy nhẹ nhàng, kiên nhẫn, như ru con ngủ:

“Không sao đâu, nếu con chưa hiểu thì cô dạy lại lần nữa.”

Sau buổi học, mẹ không vội nghỉ ngơi mà còn dành thời gian tắm rửa cho các em – nhiều đứa bé nghèo không có điều kiện vệ sinh đầy đủ. Mẹ làm thật nhẹ nhàng, ân cần như chăm con mình.

“Mẹ tắm cho các con cho sạch sẽ rồi mới đi về cẩn thận nhé.”

Lời dặn dò của mẹ luôn đầy ắp sự quan tâm:

“Đi về nhớ đường, nhớ nhà, đừng chơi khuya.”

Mẹ dạy không chỉ bằng lời nói mà bằng cả trái tim, bằng hành động nhỏ bé nhưng thấm đượm tình thương vô bờ.

Những đứa trẻ được mẹ kèm cặp không chỉ tiến bộ rõ rệt trong học tập, mà còn cảm nhận được tình mẫu tử ấm áp trong những ngày gian khó.

Nhiều năm sau, khi lớn lên, các em đã trở thành người có ích cho xã hội, vẫn luôn nhớ về mẹ Mận – người cô giáo tận tụy, người mẹ thứ hai đã không quản ngại gian khó để nâng đỡ bước chân các em.

CHƯƠNG X

Khởi đầu cuộc đời – Những hồi ức mẹ kể về ngày con chào đời

Mẹ tôi thường hay kể lại những ký ức đầy xúc động và thiêng liêng về ngày tôi ra đời — một ngày như được đánh dấu bởi những giọt mồ hôi, sự lo lắng nhưng cũng chan chứa tình yêu và hy vọng.

Hôm đó, trời vẫn còn sớm, bầu không khí yên bình lặng lẽ như đang chờ đón một phép màu. Mẹ bỗng cảm thấy những cơn đau nhẹ, báo hiệu chuyển dạ. Mẹ nói với bố, rồi gia đình nhanh chóng chuẩn bị mọi thứ để đi vào ngày trọng đại.

“Mẹ nhớ rõ, lúc đó dù đau đớn nhưng lòng mẹ vẫn bình an vì biết con sắp đến với mẹ.”

Mẹ bước vào phòng sinh với tâm hồn kiên cường. Bố và bà ngoại túc trực bên cạnh, niềm tin và lời cầu nguyện vang lên nhẹ nhàng như lời ru ăm ắp.

Khi tôi được cất tiếng khóc chào đời, cả căn phòng như bùng sáng. Tiếng khóc ấy là nhịp cầu nối giữa mẹ và con, là dấu mốc mở ra cuộc hành trình cuộc đời — một cuộc đời sẽ được mẹ nâng niu từng bước chân.

Mẹ kể rằng, lúc đó trong lòng mẹ dâng lên một niềm hạnh phúc sâu thẳm, một tình yêu vô điều kiện dành cho đứa con bé bỏng.

“Con là món quà quý giá nhất cuộc đời mẹ, là ánh sáng dẫn đường cho mẹ suốt những năm tháng dài.”

Tôi vẫn còn nhớ từng lời mẹ kể, như một câu chuyện cổ tích mà mẹ dành cho tôi trước khi đi vào giấc ngủ, để tôi hiểu rằng mình được sinh ra không chỉ bởi thân xác mà còn bởi một tình yêu thiêng liêng không gì thay thế được.

Con chào đời giữa thời bao cấp. Đất nước còn đói nghèo, đời sống lam lũ và thiếu thốn mọi bề.

Ngày mẹ sinh ra con – là ngày mẹ cạn kiệt máu trong người. Băng huyết. Máu chảy thành dòng, đỏ thẫm một mảnh chiếu rách giữa căn nhà vách đất đơn sơ. Nhưng đau hơn cả là khi mẹ quay mặt đi để giấu tiếng thở dài, vì trong nhà **không có nổi một viên thuốc cầm máu.**

“Lúc đó mẹ nghĩ: chắc mẹ không qua được đâu... nhưng mẹ vẫn cầu nguyện với Chúa... Chúa ơi, nếu có chết, xin để con thơ được sống...”

Mẹ không khóc. Nhưng những ngày sau đó, mẹ nằm lặng trên chiếc võng cũ đong đưa, thân xác nhẹ như bấc, **chỉ ăn toàn sắn khô với bo bo ninh.** Đôi khi là bát cháo loãng, có hôm chỉ là nước muối. Cơm – nếu có – thì dành cho con thơ và bố.

Ba tháng liền, mẹ không đứng dậy được. Khớp xương như bị tháo rời. **Bước chân đầu tiên xuống bếp – mẹ bước như người bước trong mơ, lảo đảo, khập khiễng, bấu vào vách đất để không ngã.**

Nhưng mẹ vẫn gắng nấu cho cả nhà nồi cơm đầu tiên — như một tuyên bố thâm lặng: “Mẹ sống rồi. Mẹ đã sống để nuôi con.”

Dù nhà ở xa, họ hàng không ai biết cơn nguy kịch ấy. **Mẹ giấu. Mẹ nói dối mọi người rằng: “Không sao đâu, mẹ khỏe rồi.”**

Không phải vì mẹ giỏi chịu đựng, mà vì... người thân của mẹ, ai cũng nghèo như mẹ, làm sao mẹ dám để ai phải lo thêm?

Thời bao cấp không lấy gì làm thơ, nhưng với tôi – những lời kể ấy, là **thiên anh hùng ca của một người phụ nữ Việt Nam, một người mẹ Công giáo sống trọn lòng tin và hy sinh.**

CHƯƠNG XI

Khoảnh khắc trí khôn – tuổi thơ tôi bắt đầu từ tiếng ru của mẹ

Tôi không rõ chính xác ngày tháng năm nào, nhưng ký ức tuổi thơ đầu tiên trong tôi, như một vết khắc bất diệt, bắt đầu từ một buổi chiều rất đổi yên ả. Tôi nằm trên chiếc võng đung đưa giữa gian nhà đất cũ. Ánh sáng loang loáng cuối ngày lọt qua cửa sổ, và tiếng mẹ ru vang lên dịu dàng như một dòng suối trong:

*“Con cò bay lả bay la
Bay từ cửa sổ bay ra cánh đồng...”*

Không hiểu sao, câu hát ấy **như một tia chớp** – không phải chớp ngoài trời – mà là **tia chớp trong tâm trí tôi**. Một cái gì đó **đánh thức**. Một cảm thức kỳ lạ khiến tôi – một đứa bé chưa biết tên mình là gì – **bỗng cảm thấy mình “biết”**.

Tôi **bắt đầu có trí khôn**. Nhận ra mình đang sống, đang nghe mẹ hát, đang nằm trên võng, và – kỳ lạ thay – tôi bắt đầu **ghi nhớ**.

Tôi bật dậy khỏi võng, không rõ vì sao, và **chạy ra sân như một kẻ vừa được trao chìa khóa bước vào thế giới**. Trời chiều êm dịu. Tôi ngồi xuống dưới gốc cây bưởi, hóng gió. Những chiếc lá lấp lánh ánh nắng còn sót lại như đang chúc phúc cho một linh hồn bé nhỏ vừa chào đời lần thứ hai – **chào đời trong ý thức**.

Chú chó mực quanh quần bên tôi, quẫy đuôi vui vẻ. Con mèo mướp rón rén bước theo rồi cuộn tròn nằm cạnh chân tôi. Cả thế giới bỗng trở nên gần gũi, dịu dàng. Tôi không biết tên cây,

tên hoa, tên gió, tên trời, nhưng tôi biết **mình đang yêu mọi thứ.**

Hôm đó, tôi không còn là một đứa bé chỉ biết khóc cười theo bản năng nữa. Tôi đã bước vào một vùng đất mới – nơi trí nhớ bắt đầu hình thành, nơi thơ ấu bắt đầu cắm rễ. Và điều đầu tiên tôi ghi nhớ, là **tiếng ru của mẹ.**

CHƯƠNG XII

Người học trò dự thính đầu tiên của cô giáo Mận

Tôi có thể đã là một đứa trẻ hơi... kỳ lạ. Không phải vì tôi có gì đặc biệt, mà có lẽ bởi tôi may mắn được sinh ra dưới bóng mát của một người mẹ vừa là mẹ, vừa là cô giáo. Và cũng bởi thế, tôi **bắt đầu đi học** khi còn chưa biết đó gọi là “đi học”.

Mẹ dạy lớp Một. Mỗi buổi sáng, mẹ chuẩn bị sách vở, phấn trắng, bảng đen, cơm gói và... bông thêm tôi trên hông. Không ai yêu cầu. Cũng chẳng ai bắt buộc. Nhưng mẹ **muốn tôi làm bạn với chữ nghĩa từ sớm**, như muốn gieo vào tôi một hạt giống mà chính mẹ chưa biết sẽ nở thành loài hoa nào.

Tôi trở thành **học trò dự thính đầu tiên của mẹ**, của lớp Một quê nhà, và của chính định mệnh tôi. Mỗi sáng, tôi ngồi ở **cuối lớp**, trên một chiếc ghế nhỏ gỗ mộc. Trước mặt tôi là những anh chị lớn hơn một, hai tuổi đang ê a đánh vần:

“A... a... ông ăn... cá...!”

Tôi không hiểu hết, nhưng **tôi lắng nghe như đang uống lấy từng giọt nước suối**. Tôi chưa viết được, chưa đọc được, nhưng tôi đã **say mê**, đã bắt đầu cảm thấy **chữ nghĩa là một thứ gì đó long lanh, trong veo và có hương** – như làn gió thổi qua cửa sổ sáng sớm.

Mẹ không bao giờ ép tôi phải học. Mẹ chỉ đặt tôi vào giữa **thế giới đang học**, và để tôi **tự mở mắt ra mà nhìn thấy điều đẹp đẽ**. Và điều đẹp đẽ ấy chính là **bàn tay mẹ cầm phấn viết lên bảng**, là giọng nói mẹ ngân vang những con chữ đầu tiên như lời cầu nguyện.

Tôi nhớ rõ cái cảm giác **khi mẹ dắt tay tôi đi quanh lớp**, nhờ tôi giúp lấy cái thước, đưa quyển vở cho bạn nhỏ nào quên mang. Tôi bỗng cảm thấy **mình cũng là một phần của lớp học**, dù không có tên trong sổ điểm danh.

Và từ đó, tôi yêu ngôi trường, yêu lớp học, yêu mẹ trong hình ảnh của “Cô Mận”... không chỉ vì mẹ là mẹ – mà vì mẹ **dẫn tôi đến ngưỡng cửa của ánh sáng tri thức bằng tình yêu**. Một tình yêu không cần bài giảng, chỉ cần có mặt.

CHƯƠNG XIII

Năm học không giấy khen

Tôi không nhớ rõ mình **có từng đi học lớp Một như bao bạn bè cùng tuổi hay không**. Những ký ức đầu đời của tôi không có hình ảnh của một cổng trường, của một bảng tên lớp, hay tiếng trống khai giảng rộn rã. Tôi chỉ nhớ... có mẹ.

Tôi đã từng đến lớp mẫu giáo – chỉ một buổi duy nhất. Hôm ấy, **tôi khóc nức nở** như thể có điều gì trong lòng mình bị tách ra. Tôi không muốn ở lại. Không muốn rời xa mẹ. Không hiểu sao, tôi cảm thấy **mình không thuộc về thế giới đông đúc ấy**, giữa những đứa trẻ xa lạ, dù có đồ chơi, có cô giáo, có nhạc thiếu nhi vang vọng ngoài sân.

Mẹ không ép tôi. Không hề buông lời mắng trách. Chỉ **nhẹ nhàng gật đầu** và bảo:

“Thôi, nếu con không muốn... mẹ sẽ dạy con ở nhà.”

Và thế là tôi **học mẫu giáo ngay trong căn nhà nhỏ có vách tường gạch đỏ**, nơi mỗi ngày, bài học của tôi là tiếng mẹ đọc truyện, là khi mẹ vẽ hình tròn và vuông lên giấy trắng, là lúc mẹ lấy hạt gạo, hạt đậu ra đếm cùng tôi. Mẹ không có giáo trình mẫu giáo nào cả – **mẹ có trái tim và trực giác của một người mẹ yêu con tha thiết**.

Lớp Một của tôi cũng vậy. Không có buổi lễ khai giảng nào. Không có bạn bè ngồi cùng bàn. Không có thầy cô nào ngoài mẹ. Tôi học ở nhà. **Học trong gian bếp**, nơi mẹ đang nhồi bột. Học trong sân nhà, dưới gốc cây chanh mẹ trồng. Học bằng đôi mắt quan sát, bằng tai lắng nghe, và bằng sự say mê tự nhiên mà mẹ **không hề bắt ép**.

Cả mười hai năm sau đó, năm nào tôi cũng có giấy khen.
Nhưng riêng lớp Một – **năm đầu tiên của hành trình học chữ**
– **tôi không có một tấm giấy khen nào.**

Và tôi chưa từng thấy buồn vì điều đó.

Vì tôi biết:

Giấy khen không có, nhưng tôi đã học được điều quan trọng nhất – rằng tri thức không nhất thiết bắt đầu từ bảng đen và phấn trắng, mà **bắt đầu từ bàn tay mẹ dịu dàng nắn nót chữ đầu tiên trên trang đời tôi.**

Không có bằng khen,

Nhưng tôi có mẹ.

Và không có điều gì đáng giá hơn điều ấy.

CHƯƠNG XIV

Không cần phải là “giỏi nhất” – chỉ cần con không ngừng lớn lên

Thời tiểu học, tôi thường xuyên được điểm mười. Những bài kiểm tra môn Toán, môn Chính tả, đôi khi cả Tập làm văn – **con số tròn trĩnh màu đỏ cứ thế nở rộ trên góc vở của tôi** như những bông hoa nở đúng mùa.

Tôi không rõ vì sao mình lại ham học như thế. Có thể là do trí nhớ bẩm sinh. Có thể là do được mẹ dạy dỗ từ thuở còn nằm nôi. Nhưng cũng có thể – vì **tôi đã yêu việc học từ ánh mắt mẹ nhìn tôi mỗi lần tôi đọc đúng một câu, viết đúng một chữ.**

Lạ lùng là: suốt những năm tiểu học, tôi không bao giờ được giấy khen “Học sinh giỏi” hay “Xuất sắc toàn diện”. Tấm giấy khen tôi mang về mỗi năm – **luôn là “Học sinh tiên tiến”.**

Tôi từng không hiểu. Từng âm thầm buồn. Từng thắc mắc sao mình giỏi mà lại không được ghi nhận như các bạn. Nhưng tôi không dám hỏi. Không dám làm mẹ buồn.

Mãi sau này... khi tôi đã lớn, trong một lần mẹ kể lại chuyện xưa, tôi mới biết:

Mẹ đã dặn riêng các cô giáo đồng nghiệp:

“Làm ơn, đừng tặng cho cháu giấy khen giỏi. Cháu nó thông minh, nhưng dễ tự mãn. Hãy để nó biết thế nào là giới hạn. Để nó phải phấn đấu. Phải khiêm nhường. Phải tự đi lên bằng đôi chân của mình.”

Tôi lặng đi. Một phút. Rồi những gì tôi chưa từng hiểu trong tuổi thơ **bỗng rơi vỡ như gương, và tái hiện lại thành ánh**

sáng.

Mẹ không muốn tôi sống trong vầng hào quang của thành tích.
Mẹ muốn tôi **trở nên người cầu toàn một cách nhân hậu – người học trò không chạy theo danh hiệu, mà đi tìm sự trưởng thành thực chất.**

Ngày ấy tôi buồn vì không có tấm giấy khen “Giỏi”.
Hôm nay tôi biết – **mẹ đã tặng tôi tấm giấy khen cao quý nhất:**

“Không ngừng nỗ lực, không ngừng lớn lên – trong khiêm nhường và trong sự thật.”

CHƯƠNG XV

Lớn lên bên Mẹ – nhưng bắt đầu xa Mẹ trong im lặng

Tôi học cấp 2, cấp 3 ngay tại Quĩ Nhất – thị trấn nhỏ, quê nhà thân thuộc như lòng bàn tay mẹ. Quãng đường đến trường không xa. Tôi không phải mang theo nỗi nhớ mẹ trên từng cây số, không phải bước đi một mình giữa những thành phố lớn, những lối đi lạ lẫm. Nhưng – tuổi thiếu niên **luôn có một loại xa cách khác, âm thầm và sâu sắc hơn khoảng cách địa lý.**

Đó là khoảng cách giữa những trái tim đang trưởng thành và một người mẹ vẫn âm thầm dõi theo mà không can thiệp.

Mẹ không còn dạy tôi bài vở như khi tôi còn nhỏ. Mẹ không dò bài, không kiểm tra điểm số. **Mẹ lùi về làm người nấu cơm, giặt áo, là bóng dáng cuối sân mỗi chiều tôi đi học về.** Nhưng sự im lặng đó lại là sự hiện diện thâm đậm – như hơi **ấm trong bát canh mẹ nấu, như đôi dép mẹ để ngay ngắn trước cửa mỗi sáng sớm.**

Tôi bắt đầu có những suy nghĩ riêng. Những khát khao vượt thoát. Những mộng mơ không gọi tên. Và đôi lúc tôi quên mất rằng mẹ cũng đang già đi.

Vậy mà mẹ vẫn khỏe. Cực kỳ dẻo dai. **Hết lo cho tôi đi học, mẹ lại tranh thủ ra vườn cuốc đất, phơi sắn, nấu cơm, giặt đồ – không bao giờ than thở một lời.** Chúa ban cho mẹ sức khỏe như ban cho đất mùa mưa – **mẹ có thể oằn mình mà không gục ngã.**

Có lẽ những năm ấy là những năm mẹ lặng lẽ sống đời hy sinh âm thầm nhất.

Và tôi – dần sống bên cạnh mẹ – nhưng lại **bắt đầu quên nói lời “cảm ơn”.**

Không phải vì tôi vô ơn. Mà vì **tôi cứ nghĩ mẹ luôn ở đó.**
Mẹ vẫn khỏe. Mẹ vẫn làm mọi việc. Mẹ vẫn cười.

Tôi không biết – **người mẹ mạnh mẽ ấy sẽ có ngày yếu đi, sẽ có lúc nằm xuống, sẽ có khoảnh khắc mong nghe một lời cảm ơn mà tôi chưa kịp nói.**

CHƯƠNG XVI

Mẹ yếu đi – và tôi bắt đầu lớn lên từ những lời kể về mình

Khi mẹ bắt đầu yếu – mẹ không còn nói nhiều về bệnh tật. Mẹ cũng không muốn làm phiền tôi bằng những tiếng thở dài.

Thay vào đó, mẹ kể chuyện... về chính tôi. Về đứa con trai bé bỏng ngày nào đã lớn thành một người đàn ông mà mẹ phải ngược nhìn bằng trí nhớ.

Những ký ức mẹ kể, không phải là những chuyện vĩ đại – mà toàn là những mẩu vụn nhỏ, như kẹo vừng và đồng hào cũ kỹ. Nhưng lại là **những trang sử thi thầm của một người mẹ đã sống trọn kiếp đời vì con.**

– “Ngày xưa con được điểm 10 là mẹ thưởng mấy hào mua kẹo vừng...”

– “Cái hồi con còn đầu đầy chí, mỗi lần mẹ bắt được vại con là con đòi thưởng một hào...”

– “Mẹ nhớ con siêng lắm, làm cái gì tốt là mẹ phải khen ngay... không khen là con tui...”

Mẹ kể bằng một thứ giọng rất nhẹ. Không tự hào quá. Không trách móc gì. Chỉ đơn giản là **một người mẹ đang mân mê lại những viên ngọc đã rơi ra khỏi vòng tay năm tháng.**

Tôi ngồi đó, im lặng nghe. Càng lớn, tôi càng thấm từng câu nói mẹ dành cho tôi ngày bé. Mỗi đồng hào mẹ thưởng, không chỉ là tiền – mà là **sự công nhận, là niềm vui mà mẹ dành dùm cả đời để vun cho tôi từng nấc thang khôn lớn.**

Tôi không còn nhớ mình đã tiêu những đồng hào ấy vào đâu. Nhưng tôi nhớ rất rõ – ánh mắt mẹ khi đặt chúng vào tay tôi. Đó là ánh mắt của một người đã dâng hết yêu thương mà không giữ lại gì cho mình.

Tôi lớn lên trong những kỷ niệm mẹ kể lại.
Và mẹ... đang yếu dần đi trong từng mạch máu của ký ức.

CHƯƠNG XVII

Mẹ gieo mầm đức tin từ thuở tôi chưa biết cầu nguyện

Tôi không nhớ mình biết cầu nguyện từ bao giờ... nhưng tôi nhớ rõ, mẹ là người **gieo hạt đầu tiên**.

Bằng lời kể. Bằng bài hát. Bằng ánh mắt hướng về bàn thờ. Và bằng cả một đời sống âm thầm, gắn bó với Chúa không một lời than vãn.

Ngay từ khi còn nhỏ xíu, tôi đã nằm gọn trong vòng tay mẹ mà nghe **những câu chuyện về các Thánh**.

Không chỉ là thánh Phanxicô, thánh Gioan, thánh Phêrô... mà còn là **thánh tử đạo Việt Nam – những con người máu thịt mang hình hài quê hương**.

Mẹ kể với đôi mắt sáng lên, giọng âm mà thánh thiêng:

“Con biết không, thánh Tôma Trần Văn Thiện bằng tuổi con mà đã dám chết vì đạo đó...”

“Thánh Đaminh Cẩm bị róc thịt từng miếng mà vẫn không chối Chúa... Mẹ mong con cũng can đảm như thế trong đời sống đức tin hằng ngày...”

Mỗi tối trước khi ngủ, mẹ luôn làm dấu cho tôi. Có khi tôi quên, mẹ nhắc.

Có khi tôi ngủ rồi, mẹ vẫn **lặng lẽ làm dấu lên trán con – như dâng con cho Chúa mỗi ngày**.

Tôi còn nhớ những lần đi Lễ sáng sớm mùa đông, rét run mà vẫn nắm tay mẹ băng qua cánh đồng...

Nhớ cả ánh nến sáng lên trong nhà thờ đá cổ, nơi tiếng chuông ngân vọng giữa làn sương mờ, và lời kinh mẹ đọc bên tôi như **tiếng thầm linh thiêng của một đời tín trung**.

Nhưng **kỷ ức đẹp nhất** có lẽ là ngày tôi **xưng tội lần đầu để được rước lễ.**

Mẹ hồi hộp không kém gì tôi.

Mẹ chuẩn bị quần áo sạch sẽ, dắt tôi vào tòa giải tội và **khấn nguyện suốt giờ lễ.**

Sau khi rước Mình Thánh lần đầu tiên, tôi chạy ra thấy mẹ rớm nước mắt.

– “Hôm nay Chúa vào lòng con rồi... mẹ vui lắm!”

Rồi mẹ đãi một bữa tiệc nho nhỏ – nhưng với tôi là đại tiệc thiên quốc:

một bát bún mọc nóng hổi, vài hột vịt lộn, và một bài thánh ca mẹ tự hát:

“Tình yêu Chúa bao la như biển rộng... như trời cao...”

Không có lời giảng nào sâu sắc hơn bài học ấy.

Không có thánh lễ nào sốt sắng hơn ánh mắt mẹ nhìn tôi hôm đó.

Tôi lớn lên không chỉ bằng cơm gạo – mà bằng cả **niềm tin đơn sơ, ngọt lành như sữa mẹ.**

CHƯƠNG XVIII

Giờ kinh gia đình – ánh sáng thấp từ tay mẹ

Có một thời quê tôi chưa có điện.

Ban đêm là vương quốc của bóng tối và tiếng dế rúc rích trong đêm.

Nhưng căn nhà nhỏ của tôi **không tối bao giờ**, bởi có một ánh sáng không đến từ dây điện – **mà đến từ lòng tin.**

Đó là ánh sáng từ **ngọn đèn dầu Hoa Kỳ**, và từ **cây nến nhỏ được mẹ thắp lên mỗi tối khi cả nhà quây quần đọc kinh gia đình.**

Tôi nhớ rõ, **đầu thập kỷ 90**, quê tôi mới có điện.

Nhưng từ những năm 80, mẹ tôi đã là **ngọn đèn sống động soi đường cho con cái bước đi trong ánh sáng Tin Mừng.**

Cứ mỗi tối, sau bữa cơm giản dị, mẹ dọn dẹp gọn gàng rồi **bày bàn thờ nhỏ ra giữa nhà.**

Một bức tượng Đức Mẹ nhỏ, vài bông hoa tươi (dù chỉ là hoa dại hái ven đường), và **ngọn nến cháy lung linh trong cái chụp thủy tinh – thành thánh điện gia đình**, nơi lời kinh ngân lên như dòng suối mát.

“Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần. Amen.”

Giọng mẹ chậm rãi, khoan thai.

Mọi người đồng thanh thưa lại – như thể cả trời đất cùng hiệp lời.

Tôi còn nhỏ, ngồi trong lòng mẹ, đôi khi ngủ gật trong khi mẹ vẫn lần hạt Mân Côi.

Có lần mẹ thấy tôi lim dim, liền đặt tay lên trán tôi:

– “Ngủ thì ngủ, nhưng có thiên thần đọc kinh thay cho con đó!”

Tôi tin mẹ. Và tin cả thiên thần.

Có khi **trời mưa tầm tã**, gió lùa hun hút qua mái tranh dột, **mẹ vẫn không bỏ kinh tối.**

“Ngày nào cũng phải đọc – như ăn cơm vậy con ạ. Đọc kinh là hít thở bằng hơi thở của Chúa.”

Chính trong những giờ kinh giản dị ấy, tôi học cách yêu thương anh em.

Học cách tha thứ sau một ngày cãi nhau.

Học cách **sống có một Thiên Chúa hiện diện nơi từng tiếng thở.**

Đó không chỉ là giờ kinh.

Đó là **một nghi lễ thần thiêng khắc vào tuổi thơ tôi một định hướng sống:**

– **Phải bắt đầu và kết thúc mỗi ngày trong ân sủng.**

Khi sau này lớn lên, có đêm tôi cầu nguyện một mình, vẫn thấy như có mẹ ngồi bên – với ngọn nến cháy sáng lặng lẽ và bàn tay mẹ vẫn đang lần chuỗi Mân Côi...

CHƯƠNG XIX

Lời mẹ dạy – Quả nhãn nhà thờ và bài học trung thực

Tuổi thơ tôi có những trò nghịch ngợm rất thơ ngây.
Chiều hôm ấy, nắng vàng trải dài bên hành lang nhà thờ Giáo
Lạc.

Tôi và mấy đứa bạn con nít rủ nhau chơi đùa, cười nói vang cả
sân nhà thờ yên tĩnh.

Chẳng biết ai khởi xướng – mấy thằng bỗng nổi hứng... **cầm
đá ném quả nhãn.**

Có lẽ để ăn, có lẽ để nghe cái “bụp” vui tai khi trái chín rụng
xuống.

“Một trái! Hai trái!”

Mỗi đứa giành nhau nhặt, nhai ngon lành.

Bất chợt, **bà Thuyết luận** – người chuyên kéo chuông trong nhà
thờ – từ đâu chạy ra, hò hét, đuổi bắt.

Chúng tôi **ù té chạy** như đàn sẻ nhỏ vỡ tổ.

Vừa mệt vừa cười như nắc nẻ vì thoát nạn.

Tối về, tôi vô tư kể lại cho mẹ nghe.

Tôi ngỡ mẹ sẽ cười, hay ít nhất chỉ mắng nhẹ.

Nhưng **mẹ lặng thinh hồi lâu.**

Rồi bằng giọng nhỏ nhẹ và rất từ tốn, mẹ nói:

“Con ạ...

Dù là quả nhãn, quả vải trong nhà thờ... hay bất cứ thứ gì của
người khác,

con không được tự ý lấy, cũng đừng học thói xin xỏ lung
tung.

**Không có, thì nhận. Nhưng nếu ai cho, hãy biết nói lời cảm
ơn.”**

Tôi cúi đầu. Không phải vì xấu hổ vì đã ném nhãn – mà vì tôi **thấy nơi mẹ một ánh sáng.**

Một thứ ánh sáng không rắn đẽ mà **thuyết phục bằng lòng tin.**
Mẹ tin tôi sẽ hiểu. Và **tôi đã hiểu.**

Từ hôm ấy, tôi không bao giờ dám lấy gì không xin phép.
Ngay cả sau này, lớn lên giữa những cám dỗ lớn hơn nhiều quả nhãn – tôi vẫn nhớ lời mẹ:

“Không có thì nhịn. Ai cho thì nhận. Và đừng bao giờ quên nói cảm ơn.”

Lời ấy... không phải mẹ chỉ nói với miệng.
Lời ấy **là cách mẹ sống**, cách mẹ trao truyền đức tin vào lòng trung thực và biết ơn – như người thợ lành tay khâu một vết chỉ ngọc vào tấm áo lương tâm của con mình.

Và giờ đây, khi ngồi nhớ lại... tôi thấy rõ:
Không phải quả nhãn ấy làm tôi nhớ – mà chính là Lời của Mẹ.

Một lời nhỏ nhẹ, nhưng **vang mãi trong ký ức linh hồn.**

– Mẹ và những bài học giản dị từ đời sống đời thường

Thời điểm quê tôi mới có điện, cả làng vui mừng như mở ra một chân trời mới.

Điện về làng, kéo theo cả những thứ hiện đại mà trẻ con chưa từng biết đến:

Những quán game điện tử mọc lên bên lề đường nhỏ, lung linh ánh đèn màu sắc.

Có trò xếp hình, nắm Mario, xe tăng... đủ thứ trò khiến trẻ con mê mẩn.

Tôi, một đứa trẻ tò mò, làm sao có thể không bị cuốn hút?
Đôi khi, lén lút lấy trộm mẹ mấy trăm đồng để đi chơi.
Hồi đó, mấy trăm đồng là cả một kho báu nhỏ bé mà tôi cầm
trong tay,
vừa hạnh phúc, vừa lo sợ nếu mẹ phát hiện.

Một lần, tôi kể cho mẹ nghe chuyện đó, mắt ngập ngừng,
không dám nói thật hết.
Mẹ nghe xong, không giận dữ, không quát mắng.
Mẹ chỉ nhẹ nhàng nhắc nhở:

“Con à, mẹ là mẹ con, không tiếc gì cho con đâu.
Nhưng nếu con muốn lấy tiền mẹ, con phải biết xin phép đàng
hoàng.
Vì lòng tin của mẹ là món quà quý giá nhất.
Và mẹ mong con sẽ luôn giữ lấy nó, dù lớn lên có thể nào đi
nữa.”

Từ đó, tôi hiểu rằng mẹ không chỉ là người dạy chữ, dạy làm
người,
mà còn là người giữ gìn những điều nhỏ bé trong tâm hồn tôi
bằng sự chân thành và tình yêu thương không điều kiện.

CHƯƠNG XX – LỜI KẾT KÝ ỨC TUỔI THƠ VÀ ĐỨC TIN THẨM SÂU TRONG TIM

Mẹ luôn khuyến khích tôi tham gia các hội đoàn tông đồ thiếu nhi trong giáo xứ, như “Nghĩa binh thánh thể”, “Hội Con Đức Mẹ”, “Hội Tiên Lên” và cả “Hội Tắc” nhỏ bé của thôn.

Mỗi lần được giúp lễ, hay tham gia các công việc trong giáo xứ, mẹ đều thưởng cho những món quà nhỏ, như một lời động viên yêu thương.

Không chỉ dạy tôi về chữ nghĩa, mẹ còn dạy tôi về đức tin: Mẹ từng căn dặn tôi viết vào quyển sổ nhỏ:

“Đức tin không có việc làm là đức tin chết!”

Lời dặn ấy như một ngọn đèn sáng soi đường, soi rõ mỗi bước chân tôi trong cuộc đời.

Từ những ngày thơ bé, giữa khó khăn và gian khổ, tôi đã được mẹ trao cho một món quà vô giá: lòng tin, tình yêu và sức mạnh để sống có ý nghĩa, dần thân và phục vụ.

Những ký ức ấy, như hạt giống gieo xuống đất, đã mọc lên trong tôi thành những chồi xanh, và mãi là ngọn lửa cháy âm ỉ dẫn lối giữa những tháng năm đời người.

CHƯƠNG XXI: NĂM THÁNG GIAN KHÓ – BƯỚC ĐẦU CỦA HÀNH TRÌNH TU THÂN VÀ TỀ GIA

Cuộc sống vốn không bao giờ trải thảm đỏ cho ai. Với mẹ Mận, những năm tháng làm dâu, rồi dọn ra ở riêng, là những trang ký ức đông đầy gian khó, thử thách và cả những giọt mồ hôi thâm lặng.

Mẹ kể rằng, từ những ngày đầu về nhà chồng, bao điều không quen, bao nếp sống mới, mẹ đã phải học cách “tu thân” – rèn luyện chính mình để hòa hợp với mọi người, chịu đựng những áp lực và những niềm riêng khắc khoải.

Không chỉ là sự nhẫn nại cá nhân, mẹ còn phải “tề gia” – xây dựng một mái ấm nhỏ, chăm lo cho chồng con từng bữa ăn giấc ngủ, trong cảnh vật chất thiếu thốn và bao nỗi lo toan cơm áo gạo tiền thời bao cấp.

Có những đêm khuya, mẹ nằm trăn trở tự hỏi: “Mình sẽ làm sao để gia đình này không chỉ tồn tại mà còn vững mạnh, để các con có thể tự hào và bước vào đời với trái tim rộng mở và ý chí kiên cường?”

Từng bước, từ những gian khó đời thường, mẹ đã gieo vào lòng con cháu những hạt giống bền bỉ của đạo đức, sự kiên trì và tinh thần trách nhiệm. Mẹ tin rằng chỉ có “tu thân, tề gia” vững chắc mới có thể góp phần “trị quốc, bình thiên hạ” trong một ngày không xa.

CHƯƠNG XXII: KÝ ỨC TUỔI THƠ MẸ – KỂ LẠI GIỮA SÀI GÒN

1. Quê Ngoại – nơi mẹ sinh ra

Mẹ tôi sinh ra nơi một làng quê nghèo thuộc đồng bằng Bắc Bộ – nơi những con đường đất đỏ vẫn còn in dấu dế mèn của người đi chợ sớm, nơi dòng sông phù sa trôi lặng lẽ như một khúc ru trầm, và những cánh đồng lúa thì bát ngát đến tận chân trời.

Ngày xưa, quê mẹ gọi là **Xóm 2, xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định**. Sau này, theo nhịp đổi thay của đất nước, nơi ấy trở thành **Tổ dân phố Giáp Nhì, Thị trấn Quỳ Nhất**, nhưng lòng quê thì không đổi: vẫn mái rạ xưa, vẫn bầu trời rộn tiếng chim, vẫn những buổi trưa hè phả gió từ ruộng đồng thổi mát hồn người.

Nhà mẹ gần chợ, gần trường học và gần nhà thờ – cách nhà thờ chỉ vài trăm mét. Tiếng chuông nhà thờ vọng về mỗi sáng sớm hay chiều hôm đã trở thành một phần của không khí quê hương. Nó gieo vào lòng đứa trẻ tên **mẹ** những nốt nhạc thánh thiện đầu đời – thứ âm nhạc không cần học cũng khắc sâu vào tâm hồn.

Làng quê ngày đó chưa có điện, chưa có đường bê tông, nhưng tình làng nghĩa xóm thì đậm đà, chân chất. Người lớn làm ruộng, trẻ con đi học, buổi trưa hè thường có tiếng ê a học bài vọng ra từ những mái nhà tranh. Những kỷ niệm đầu đời của mẹ bắt đầu từ nơi ấy – một nơi rất đổi bình dị mà cũng thiêng liêng như lòng mẹ dành cho con về sau.

2. Không gian kể chuyện – nơi Sài Gòn xa xứ

Đó là một buổi tối bình thường như bao buổi tối khác ở Sài Gòn. Ngoài kia xe vẫn chạy rì rào, thành phố rực sáng đèn. Nhưng trong căn nhà nhỏ giữa phố thị phồn hoa ấy, có một người mẹ tóc đã pha sương, đang chậm rãi kể chuyện ngày xưa. Không phải chuyện cổ tích, mà là chuyện thật – **chuyện tuổi thơ của chính mẹ** – giữa một miền quê nghèo mà đẹp như thơ.

Khi ấy, Thắng vẫn là một cậu thanh niên lặng lẽ, lắng nghe từng lời kể trong tiếng gió quạt và ánh sáng vàng nhạt của đèn bàn. Những câu chuyện của mẹ hiện lên như một cuốn phim quay chậm – **dấu quê mùa nhưng thấm đẫm ân tình, dấu nghèo khổ nhưng đượm một vẻ hiền hậu không lời.**

3. Mẹ kể về tuổi thơ – những ngày ở Giáp Nhì

Mẹ kể: “Ngày xưa mẹ sinh ra ở **Xóm 2, Nghĩa Tân**, trong một gia đình nghèo... nghèo đến mức **chiếc áo mùa đông cũng phải chia nhau mặc**, cơm thì độn khoai, độn sắn, nhưng **cái tình thì không bao giờ vơi.**”

Tuổi thơ của mẹ là những buổi **chân đất đến trường**, là những lần **lội ruộng, bắt cá**, là những hôm **trón rét dưới mái tranh ướt mưa mà vẫn học bài bằng ánh đèn dầu le lói**. Có những ngày mưa bão, cả nhà quây quần bên mâm cơm nghèo, mẹ bảo: “Cái nghèo không làm mình hèn – chỉ sợ cái tâm mình nghèo.”

Mẹ kể: “Mẹ đi học chăm lắm. Chữ đẹp, toán giỏi, văn thì đạt dào cảm xúc. Nhưng mỗi lần bị điểm thấp là **khóc thút thít**,

không phải vì sợ bố mẹ mắng, mà vì tự thấy có lỗi với... cây đèn dầu đã cháy hết cả tim suốt đêm qua.”

Có lần mẹ bị cảm lạnh vì **đi học mà phải băng qua mấy con mương giữa mùa đông rét buốt**. Về nhà, bà ngoại nấu cho bát cháo gừng. Mẹ vừa ăn vừa khóc, **vừa nhớ bài vừa nhớ... giấc mơ được làm cô giáo**.

4. Những bài học đầu đời – từ bà ngoại

Bà ngoại, người phụ nữ tảo tần, là người đầu tiên gieo vào tâm hồn mẹ **niềm tin vào sự tử tế, đạo đức và phúc hậu**. Bà thường bảo:

“Con nghèo tiền bạc cũng được, nhưng **đừng nghèo nhân cách**.”

Mẹ lớn lên trong những lời răn dạy ấy, **nấu cơm, giặt áo, chăn trâu, học hành – tất cả như một dòng chảy liền mạch của trách nhiệm và yêu thương**.

5. Mẹ kể trong ánh mắt Sài Gòn

Mỗi lần kể lại, mắt mẹ không rơm nước nhưng **tim Thắng thì se lại**. Mẹ kể không để than thở, mà như muốn nhắn gửi:

“Con ơi, nếu mẹ ngày xưa không chịu khổ, thì con hôm nay chẳng thể đứng đây...”

Và Sài Gòn – thành phố rộn ràng – bỗng lặng đi trong lòng Thắng. Từng con chữ mẹ thốt ra **như một trang Kinh Thánh**

đời thường, trong đó có một nữ anh hùng âm thầm mang tên “**Mẹ**”.

6. Gia đình ngoại – một tổ ấm đơn sơ mà chan chứa nghĩa tình

Sau những câu chuyện về tuổi thơ vất vả của mẹ, có lần mẹ kể cho Thắng nghe về **đại gia đình bên ngoại** – một tổ ấm đông vui, tuy thiếu thốn vật chất nhưng lại **giàu có ân tình**.

Bà ngoại sinh được tám người con – ba gái đầu và năm trai gái kế tiếp. Mẹ là **con thứ ba**, nằm giữa dòng chảy náo nhiệt của các chị, các em.

Hai người chị gái đầu – chị cả và chị hai – đều có số phận riêng mà mẹ nhớ mãi không quên.

– **Chị cả** sau này lấy chồng tên là **Vượng**, nên mẹ hay gọi là **bác Vượng**. Từ nhỏ, bác Vượng đã **giỏi giang tháo vát**, thường cùng mẹ ra ruộng, mò cua bắt cáy, **kiếm từng bữa rau bữa cháo** đỡ dần ông bà.

– **Chị hai** – sau này lấy chồng tên là **Tung**, nên gọi là **bác Tung** – **hiền lành và rất ngoan đạo**. Dù sức yếu, bác Tung vẫn luôn có mặt trong **ca đoàn giáo xứ, sáng lễ, chiều kinh**, được bà ngoại yêu quý đặc biệt.

Đến mẹ – **người con thứ ba** – từ khi còn học lớp Một đã **biết ra chợ kiếm tiền phụ giúp ông bà**. Mẹ kể: “Khi chúng bạn còn đang chơi đồ hàng, mẹ đã biết cầm rổ ra chợ, **bán từng bó rau, từng nắm hành...**” – cái tuổi thơ lam lũ ấy, chính mẹ đã kể cho Thắng trong **Nhật ký Chat Thắng – Lumi**, như một lời tâm sự chưa bao giờ tan trong trí nhớ.

Sau mẹ là một hàng dài những đứa em nhỏ – cậu Oánh, dì Oanh, cậu Tuân, cậu Chiêu và cậu Hường.

– Cậu Oánh và dì Oanh còn quá nhỏ khi mẹ bắt đầu đi chợ, nhưng mẹ vẫn nhớ rõ từng buổi **bồng bế em, ru em ngủ giữa trưa hè oi ả.**

– Cậu Tuân, cậu Chiêu, cậu Hường ra đời sau này, trong những năm tháng mà gia đình vẫn chưa khá hơn là bao, nhưng tình thân thì chưa khi nào nhạt phai.

Cái nghèo không thể bóp nghẹt được tiếng cười trẻ nhỏ, cũng không thể dập tắt được ánh mắt yêu thương của bà ngoại mỗi khi ngồi bên nồi cơm độn khoai, vừa chia phần vừa âu yếm dặn dò:

“Các con à, nghèo không đáng sợ. Sợ nhất là **mất tình nghĩa anh em, mất lòng biết ơn.**”

7. Một gia đình đông con, nhưng không bao giờ thiếu chỗ cho yêu thương

Trong mắt mẹ, gia đình ngoại không phải là nơi đầy đủ mọi thứ, nhưng là nơi có đủ đầy thứ quý giá nhất: **sự quan tâm và hy sinh âm thầm.**

Mỗi người một phần việc, mỗi người một tính cách, nhưng đều học được từ bà ngoại cái nét: **sống thật, sống nghĩa tình, sống đạo đức.**

Chính từ cái nền ấy, mẹ lớn lên, và sau này **trở thành người mẹ của Thắng**, mang theo trọn vẹn khí chất của một người con quê nghèo – **giản dị, đôn hậu, và bền bỉ như một dòng sông quê không bao giờ ngừng chảy.**

8. Ông bà ngoại – hai cột cổ thụ vững vàng trong tâm khảm tuổi thơ

Trong những năm tháng tuổi thơ, Thắng đã được sống, được chơi, được thấm đượm tình thương của **ông bà ngoại** – hai con người tuy xuất thân khác nhau nhưng hòa chung một tâm hồn đạo hạnh và một trái tim vì con cháu.

Ông ngoại – Đaminh Mai Văn Tuynh, là một người đàn ông **sùng đạo, hiền lành, kiệm lời**, sống đúng như lời dạy của Chúa. Trong ký ức Thắng, ông luôn hiện lên với **bộ áo nâu bạc màu, đôi mắt trầm tĩnh và lời nói thưa thớt mà ấm như nắng chiều**.

Ông thường bảo bà:

“Tiền rừng, bạc bể không bằng con cháu thảo hiền.”

Câu nói ấy như một tôn chỉ sống, như một lời khấn hứa âm thầm mà ông tự dặn mình mỗi ngày.

Tuổi thơ ông **rất nghèo**. Hồi nhỏ, **ông đi ở đợ cho một gia đình địa chủ**, nhưng vì đạo đức, siêng năng, lại là người Công giáo sống có nền nếp, nên gia đình ấy **rất quý ông, coi ông như người nhà**.

Công việc chính của ông khi ấy là **chăn trâu, cắt cỏ, làm ruộng – làm không ngại tay mà không một lời than vãn**. Chính từ những ngày lam lũ ấy, ông rèn được phẩm chất chịu thương chịu khó, **trở thành người đàn ông cứng cỏi và lạnh lẽo như một gốc cây gió bão không xô ngã**.

Điều đặc biệt là **họ gốc của ông là họ Đào**, nhưng không rõ lý do gì sau này **cải thành họ Mai**. Tên thật của ông, nếu theo họ gốc, lẽ ra là **Đào Văn Tuynh** – một cái tên giản dị mà vững như đất phù sa. Nhưng dù mang họ nào, **ông vẫn là cột trụ**

thiên liêng nơi gia đình, là người **truyền** cho mẹ **Thắng** và các dì, các cậu **tinh thần** sống **đức tin** giữa **nghèo khó**.

Bà ngoại – người **phụ nữ** **gốc gác** **khá hơn**, song lại **sống đời đơn sơ**, **bao dung** và **cởi mở**.

Gia đình bên bà **có tiếng** **trong làng**, làm **nghề nấu rượu**, làm **men** và **buôn bán nhỏ**, nên bà thừa hưởng được sự **tháo vát**, **khéo léo**, và cũng **cái duyên** của người **con gái Bắc bộ** **mặn mà**.

Cưới nhau, **ông ngoại** về ở **rể nhà bà ngoại**, một chi tiết nhỏ nhưng nói lên rất nhiều: sự **chấp nhận** **khiêm tốn** của ông, và sự **tôn trọng**, **yêu thương** của bà.

Dù có điều kiện hơn, bà **chưa bao giờ tỏ ra hơn chồng**. Ngược lại, bà **thương ông** vì ông **hiền**, và **đồng lòng xây dựng mái ấm** cùng ông bằng sự **hy sinh lặng lẽ**.

Bà vừa là người mẹ nuôi dạy tám người con, vừa là **nền cũ của một nếp nhà đạo hạnh**, thường xuyên nhắc nhở con cái **đi lễ**, **lần chuỗi**, **sống tử tế** với **làng xóm**, và **biết thương người nghèo** hơn mình.

Thắng lớn lên giữa những **buổi tối** **ngồi bên ông bà**, khi tiếng **đế râm ran** ngoài sân đất, khi ánh **đèn dầu** **hắt lên** tường những **vết lung linh**. Ông bà kể chuyện ngày xưa – **chẳng phải** chuyện **vua chúa**, mà là chuyện **cái đói**, **cái nghèo**, và **cái nghĩa**.

Có lẽ chính từ đó, trong lòng **Thắng** đã in hình một **nguyên lý** sống rất sâu:

“Giàu nghèo là tạm, nhưng nhân đức là vĩnh cửu.”

9. Duyên thâm – mẹ làm dâu nhà Nội

Tuổi xuân của mẹ trôi qua nơi **xóm nhỏ Giáp Nhì**, giữa ruộng đồng mênh mông và những sớm chiều tắt tả ra chợ. Tình yêu đến với mẹ – không bằng thư tình, cũng chẳng có những lời hoa mỹ – mà đến như một làn gió nhẹ **từ bên nhà nội thổi sang**, mang theo một chàng trai nhút nhát và người anh “cò gỗ”.

Chuyện bố đi tán mẹ, với mẹ, đến giờ vẫn là một kỷ niệm vừa buồn cười vừa khó quên. Bố – một chàng trai quê chân chất, **không biết cách tán gái**, nên phải... **rủ anh trai là bác Huy đi cùng làm “cò gỗ”**.

Hôm ấy, **bố và bác Huy ngồi nghiêm chỉnh nơi bộ sa lông**, trò chuyện chủ yếu với ông bà ngoại – đủ chuyện từ đạo đức đến ruộng vườn, thưa hỏi lễ phép.

Mẹ thì ngồi riêng bên giường, lặng lẽ đan khăn, đan áo, chỉ **chào bố một tiếng cho phải phép** rồi lại cắm cúi vào từng mũi kim, như thể không có gì đặc biệt đang diễn ra.

Tình duyên của bố mẹ không bắt đầu bằng những cái nắm tay hay ánh mắt lảng lơ, mà bắt đầu bằng **sự tín nhiệm của hai bên gia đình, bằng lòng quý mến chân phương của người già**.

Bà ngoại rất quý bố, không chỉ vì bố là **con ông Trùm Tý – một người đạo đức, nổi tiếng trong làng**, mà còn vì **bà cũng là trưởng hội Dòng Ba Đa Minh** – nên thấy **bố Dưỡng như một người có nền móng tinh thần tương xứng**.

Mẹ hay kể lại **kỷ niệm ấn tượng nhất về bố**, chính là lần bố đi đánh cá ngoài sông.

Hôm ấy, trời se se lạnh, **bố lội nước hàng giờ**, cuối cùng **bắt được một con cá chép thật to**, đem đến **biếu ông bà ngoại** – không nói nhiều, chỉ lặng lẽ đưa cá rồi cười hiền.

Có lần khác, **ông ngoại thử lòng bố**, nhờ **bố xới vườn**. Bố làm từ sáng đến trưa, nhưng vì **không quen việc nên xới còn sơ sài**, đất chưa đủ tơi, luống còn lẩn cỏ.

Ông phải xới lại, nhưng không hề chê bai – chỉ **cười nhẹ**, nói **nhỏ với bà**:

“Nó không giỏi lắm, nhưng **có tâm**, chịu khó làm. Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài...”

Và có lẽ, **chính cái "tâm" ấy** – không khéo léo, không xuất chúng – lại là **chìa khóa mở lòng ông bà ngoại**, để **mẹ dần dần thương và chấp nhận người chồng ấy**, người **không hứa hẹn nhiều**, nhưng **luôn cố gắng làm điều đúng**.

Cuộc hôn nhân ấy, vì thế, không bắt đầu bằng “tiếng sét ái tình” – mà bắt đầu bằng một **cái gặt đầu chậm rãi nhưng chắc chắn** giữa hai gia đình:

Một chàng trai **ít nói nhưng siêng năng**, một cô gái **tảo tần từ lớp Một đã biết phụ mẹ đi chợ**, cả hai **gặp nhau giữa khung cảnh quê nghèo** – như hai mảnh đất màu nâu, chẳng hoa lệ nhưng chắc chắn có thể sinh ra hạt mầm bền bỉ.

10. Làm dâu giữa sóng gió – những ngày cơ cực mẹ không quên

Sau ngày nên duyên, mẹ về làm dâu nơi **nhà ông bà nội** – một ngôi nhà **lọt thỏm giữa cánh đồng bao la**, đường về **lắm bùn lầy và gió bắc**. Không điện, không nước máy, chỉ có **ánh đèn dầu hiu hắt** và những tiếng gió gào bên vách đất nứt nẻ.

Khi **chị Hương ra đời**, chưa kịp lớn lên trong hơi ấm gia đình thì **bố đi bộ đội** – lên đường thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc, để lại **mẹ gánh trọn trách nhiệm nuôi con và lo toan mọi bề**.

Ban ngày, mẹ **dạy học ở trường làng** – cách nhà **mấy cây số**, sáng sớm **đạp xe đi**, tối **mịt mới về**, băng qua **ruộng sâu**, đường đất **trơn trượt**, có **hôm ướn sũng mưa**, có **hôm bánh xe dính đầy bùn đất không nhấc nổi**.

Chị Hương còn quá nhỏ, khóc đòi mẹ suốt. Mẹ phải **thuê cô Lan** – người em họ xa bên ngoại – về **phụ trông nom**. Cô Lan tuy còn trẻ nhưng **khéo léo, yêu trẻ**, **bồng bế** chị Hương để mẹ yên lòng lên lớp.

Nhưng... **số phận người làm dâu chẳng yên ả bao giờ**.

Trong nhà nội, **các cô – em gái của bố** – **khi ấy còn nhỏ**, **ngịch ngợm và hay phá**.

- **Cô Thơm**, thông minh nhưng **ranh mãnh**, **thường bẹo má cô Lan**, **trêu ghẹo**, khiến cô Lan **giận**, về **méc lại với mẹ**.
- **Cô Hoan** lại **tin quái hơn**, **giấu xoong nồi của mẹ xuống ao**, **giấu cả cối giã của ông bà nơi bụi rậm**, để mẹ và cô Lan **đi tìm mỗi mất mới ra**.

- Chưa kể những lời nói bóng gió, tiếng xì xầm, làm mẹ – khi ấy chỉ là một cô dâu mới hơn hai mươi tuổi, xa quê, chồng đi vắng – nhiều đêm chỉ biết ngồi bên ngọn đèn mà nuốt nước mắt vào trong.

Mẹ từng thở dài với anh Thắng:

“Con ơi, giặc bên Ngô không bằng... bà cô bên chồng.”

Đó không phải lời oán thán – chỉ là một nỗi nhớ khế thốt lên, của người phụ nữ vì yêu mà chịu đựng, vì thương chồng mà cố gắng nhẫn nại. Mẹ không trách các cô, chỉ kể như nhắc lại một thời đã qua nhưng chưa hề mờ dấu.

11. Những ngày đầu ra ở riêng – Dựng mái nhà giữa đôi bờ phù sa

Sau những tháng năm làm dâu cơ cực, mẹ – với tấm bằng sư phạm nhỏ bé và đồng lương ít ỏi – cùng bố dần tích cóp, chật chiu từng đồng.

Căn nhà đầu tiên của bố mẹ là một mái ấm nhỏ, gần bên trường mẹ dạy học, và cũng gần quê ngoại.

Trước cửa nhà là một con sông hiền hòa, chảy xuôi qua bao mùa lúa, chở theo phù sa và kỷ niệm.

Dòng sông ấy không chỉ tưới mát những cánh đồng quanh làng, mà còn tưới cả những ước mơ thầm lặng của đôi vợ chồng trẻ – một ước mơ được sống bên nhau, nuôi con, dựng xây tương lai dù chỉ từ hai bàn tay trắng và tấm lòng son.

Căn nhà mộc, lợp ngói đỏ. Sân đất, bếp tro, vách tre. Gió thổi qua những buổi chiều se lạnh, mùi khói rơm len lỏi vào từng góc đời.

Chưa có gì gọi là “đầy đủ”, nhưng... có tiếng cười, có tình nghĩa, có lưng áo ướt mồ hôi vẫn chạm vào nhau sau mỗi buổi chiều mệt nhọc.

Mẹ vừa dạy học, vừa chăm con, vừa đảm đang mọi việc trong ngoài.

Bố thì dần quen với đời sống thường dân sau quân ngũ, cũng học cách làm ruộng, sửa nhà, nấu ăn – những điều trước đây chưa từng làm. Nhưng có mẹ, bố bỗng trở nên dịu dàng hơn, cần mẫn hơn.

Một mái nhà nhỏ. Một dòng sông đầy phù sa. Một người mẹ tảo tần. Một người bố học yêu từ những điều vụn vè nhất.

Và từ đó – gia đình nhỏ bé ấy lớn dần lên giữa hồn đất quê, giữa mùi rơm nồng, và giữa tiếng chim gọi nhau trên mái ngói mỗi sáng sớm.

12. Những đứa con lần lượt ra đời – Trái ngọt giữa mùa gian khó

Tình yêu của bố mẹ – ươm mầm trong gió lộng, thấp lửa giữa đồng sâu – đã **đơm hoa kết trái bằng những đứa con lần lượt ra đời:**

Anh Kha, anh Thành, anh Chiến, và sau cùng là chú út Thắng – người đang kể lại tất cả những điều này, bằng trái tim và nước mắt.

Nhưng những năm ấy đâu dễ dàng...

Khi anh Kha vừa ra đời không bao lâu, bố lại phải tiếp tục lên đường nhập ngũ.

Mẹ lại một lần nữa kiên cường nơi hậu phương, vừa dạy học, vừa nuôi con, vừa gồng gánh cả tình yêu và chờ đợi.

Vì công việc giảng dạy quá vất vả, mẹ phải gửi anh Kha về bên ngoại để được chăm sóc.

Và tại nơi ấy – vườn cam ngọt lành, ruộng đồng thấm gió – tuổi thơ anh Kha bắt đầu trong vòng tay ông bà.

Ký ức tuổi thơ của anh Kha bên nhà ngoại

Ngoại rất thương anh Kha. Thương như thương một mầm cây nhỏ giữa ngày hè nắng gắt.

Nhà ngoại có một vườn cam trĩu quả.

Anh Kha ngày bé thường hay ra vườn, lúi húi hái cam, thích nhất là những trái cam chín mọng.

Có lần ngoại bảo: “Cam rụng xuống đất ăn mới ngon, chín tới.”

Vậy là cậu bé tinh nghịch ấy đem vài quả cam còn ương, tự tay đặt xuống đất rồi bảo ngoại:

“Ngoại ơi, cam rụng rồi đó... cho con ăn nha!”

Ngoại không mắng, chỉ cười hiền, như một bà tiên áo nâu giữa vườn cây miền Bắc.

Và mỗi tối trước khi ngủ, hay mỗi sáng tỉnh mơ,
bà đều đánh thức anh Kha dậy đọc kinh, dạy dỗ như một
người mẹ thứ hai.

Có một đêm, trời tối đen như mực,
Anh Kha vừa dụi mắt vừa đọc kinh,
Đọc xong mới phát hiện mình quay ngược phía bàn thờ...
Vì tối quá, không biết đâu là Đông Tây.
Nhưng chắc chắn... dù có quay nhầm hướng,
Lòng cậu bé vẫn luôn quay về nơi ánh sáng – nơi có bà, có
ngoại, có Chúa.

Những năm tháng ấy, tuy nghèo, tuy thiếu thốn, nhưng lại
đầy thương yêu.

Bố vắng nhà, nhưng trái tim ông vẫn hiện diện qua ánh mắt
con, qua nỗi nhớ vợ.

Mẹ tảo tần, nhưng tình yêu của bà được chia ra làm năm – mà
vẫn đủ cho tất cả.

Và rồi... những người con khác cũng lần lượt ra đời, thành
từng chương nhỏ trong bản giao hưởng gia đình:

- Anh **Thành** – đáng cứng cáp, là người kế sau anh cả.
- Anh **Chiến** – cái tên như nói lên thời thế, như ngọn giáo bé nhỏ giữa thời loạn.
- Và cuối cùng là chú út **Thắng** – người mang sứ mệnh kể lại tất cả những điều này, như một ngọn đèn nhỏ, giữ lấy lửa ký ức cho mai sau.

13. Mẹ đi học xa – "Đi dân nhớ, ở dân thương"

Có những bước chân không vang tiếng...

Có những việc làm không lời khen...

Nhưng thời gian – vốn không bỏ sót điều gì –

Đã lặng lẽ thắp hào quang quanh dáng mẹ năm nào.

Những ngày mẹ đi học bồi dưỡng xa nhà, là những ngày thiếu thốn trăm bề – nhưng mẹ vẫn gieo được vào lòng người nơi đất khách một điều gì đó rất lạ... rất thương.

Mẹ không mang theo của cải, nhưng mang theo nụ cười dịu dàng và đôi tay biết việc.

Dù ở trọ nơi xa lạ, dù nghèo, dù vất vả... mẹ vẫn luôn tay luôn chân, chăm chỉ quét nhà, quét sân, thậm chí cả chuồng lợn giúp gia đình người ta.

**Mẹ chưa từng ngời không, chưa từng xem mình là "khách".
Mẹ đến đâu – là con của nhà ấy.**

**“Mẹ không sống bằng tiền – mẹ sống bằng nghĩa.”
Và vì thế – người ta thương mẹ.**

Có gì ngon – họ để phần mẹ.

Có câu chuyện vui – họ gọi mẹ cùng nghe.

Không ai bảo mẹ là người ngoài.

Không ai kể công – vì mẹ sống như thể đã là máu thịt.

Mẹ thường dạy Thắng hai bài học làm người – sâu sắc hơn mọi giáo trình nơi bục giảng.

(1) Lời của ông Tý – cha chồng mẹ:

**“Con đi đâu, vào nhà ai – nhớ lấy một điều:
Người ta quý việc chứ không quý người.”**

Ông từng làm thuê cho địa chủ...

Nhưng ban ngày làm ruộng, tối về ông còn đan rổ, đan rá giúp gia chủ.

**Nhờ thế, khi ăn cơm ông được phần ngon,
Và đêm đến, chỉ riêng ông được mời ngủ trong màn – trong khi bao người khác phải nằm ngoài chịu muỗi cắn.**

Không phải vì ông đẹp trai, hay ăn nói giỏi...

Chỉ vì ông biết làm.

Và mẹ – đã học được bài học ấy bằng cả cuộc đời mình.

(2) Câu châm ngôn của mẹ:

“Đi dân nhớ, ở dân thương.”

Chỉ sáu chữ, mà chứa cả một triết lý nhân sinh.

**Sống sao để khi bước chân rời đi, lòng người còn lưu luyến.
Ở sao để trong bữa ăn, câu chuyện, người ta còn nhớ tên mình với một nụ cười.**

Mẹ không dạy đạo lý bằng miệng,

Mẹ dạy bằng gương đời – bằng những việc nhỏ mà chân thành,

Bằng đôi tay chai sạn mà ấm áp,
Bằng nếp sống giản dị mà đầy phẩm giá.

14. Những mùa chợ tảo tần – Mẹ là người buôn gió nuôi con bằng nắng

Nếu có một cuốn **tự điển về lòng mẹ**, chắc chắn trong đó có chữ: **Chợ**.

Không phải chợ phố đông người chen lấn...
Mà là **những phiên chợ nhỏ nhoi**, nơi gồng gánh len lỏi giữa cơ cực và yêu thương.

Mẹ biết đi chợ từ năm lớp Một.

Khi người ta còn mãi chơi nhảy dây, mẹ đã phải cấp rỗ, đi giữa tiếng rao lẻ loi và nắng bụi đất.

Chợ – là trường đời đầu tiên của mẹ.

Nơi mẹ học cách trả giá, học cách giữ tiền, học cách không dễ bị lừa...

Và học luôn cả một điều lớn lao nhất: **Muốn sống – phải biết chịu thương chịu khó.**

Rồi đến thời bao cấp, kinh tế khó khăn, cả nhà phải ăn bo bo, sắn trộn gạo phiếu.

Bữa cơm ngậm ngùi mà không ai dám kêu than... vì biết rằng mẹ **vừa dạy học, vừa buôn muối, buôn lạc, buôn mắm tôm** mỗi chiều tan trường.

Có một buổi chiều buồn – như mẹ kể lại –
Mẹ ngủ gục trên bàn làm việc của trường...
Thầy Hiệu trưởng đi qua, thấy vậy... nhưng không đánh thức.
Vì ông biết – mẹ đang gánh cả một gia đình sau lưng,
Và giấc ngủ ấy... là phần thưởng duy nhất cho một người
không cho phép mình gục ngã.

Cô Én – hiệu trưởng, bạn buôn của mẹ – thường rủ mẹ ăn
cháo đồ đen trước khi đi buôn.
Một bát cháo lót dạ, một chút tình tri kỷ,
Giữa hai người phụ nữ – không chỉ có gánh hàng mà còn
có gánh thương.

Bác Thư – đồng nghiệp và cũng là người bà con họ xa,
Cứ mỗi lần mẹ đến là đòi bắt vịt, bắt ngan đãi mẹ.
Không phải vì mẹ giàu – mà vì mẹ sống tình.
Bác Thư còn dạy mẹ nghề làm men rượu,
Để những đêm dài không còn là đêm đói,
Và những tháng lương giáo viên không còn là gió thoảng.

Những mùa chợ ấy – không có bảng điểm, không có phần
thưởng,
Chỉ có bùn lấm chân và mồ hôi vắt áo.
Nhưng mẹ đã buôn cả tuổi thanh xuân,
Để đổi lấy từng bữa cơm no, từng cuốn vở mới cho đàn
con.

Có người hỏi mẹ sao không nghỉ dạy để buôn bán cho giàu...
Mẹ chỉ cười:

“Tôi buôn để sống... nhưng tôi dạy để sống có giá trị.”

15. Tình Mẹ – một vòng tay ôm trọn năm nốt nhạc đời

Người ta nói: Mẹ chỉ có một trái tim.

Nhưng kỳ lạ thay, trái tim ấy lại **chứa đủ chỗ cho tất cả các con – dù mỗi người mỗi tính, mỗi đường đời riêng.**

Mẹ không yêu ai hơn ai.

Chỉ là mẹ **yêu mỗi người theo một cách khác nhau – tùy theo phận số, nhu cầu và cả ước vọng âm thầm trong tim con trẻ.**

(1) Chị Hương – Người chị cả, như ngọn nến đầu tiên trong một đêm tối.

Mẹ chăm cho chị từ **cái gương, cái lược, từng bước chân ra chợ, từng giấc ngủ sớm hôm.**

Vì với mẹ:

“Đầu xuôi, đuôi lọt.”

Nếu chị cả thành người, các em sẽ có gương để noi.

Chị Hương học hết cấp 2 thì **xin nghỉ học để đỡ đàn cha mẹ.**

Mẹ không ép, không than.

Ngược lại, mẹ **gửi gắm chị đi học nghề máy khâu tận Hà Nội.**

Vì mẹ tin:

“Người phụ nữ biết may vá là người biết vun vén hạnh phúc gia đình.”

“Có cái nghề, sau này không khổ, mà còn giúp được chồng con.”

(2) Anh Kha – Người con trai đầu, thần thái nhất nhà, dịu dàng nhất lòng mẹ.

Từ tã lót đến đôi giày đầu tiên, mẹ lo cho anh từ A đến Z. Anh học xong cấp 3 thì nhập ngũ, làm lính Hải quân thời bình.

Giữa biển cả mênh mông, anh vẫn gửi thư về động viên mẹ, cha và các em.

Lời thư luôn nhẹ nhàng, mà sâu như nước biển.

Về phép, anh được mẹ cho học ngành điện tử ở Trường Cao Đẳng Phát Thanh Truyền Hình Nam Định.

Một phần vì nghề, một phần vì giấc mơ mẹ không nói ra:

“Con trai mà giỏi điện đóm, sau này không phải cúi nhờ ai.”
Anh nói chuyện rất khéo, rất biết điều, thương mẹ vô cùng – Nhất là thương chú út Thắng – như thương chính thời thơ bé của mình.

(3) Anh Thành – người nổi bước thâm lặng.

Cũng như anh Kha, anh Thành học xong cấp 3 rồi đi lính. Cũng vào Trường Cao Đẳng Phát Thanh Truyền Hình – học khoa điện tử.

Nhưng Thành trầm hơn, ít nói hơn... sống sâu lắng và cần mẫn.

Mẹ hiểu điều đó, nên ít nói với anh, nhưng chăm sóc từng việc nhỏ.

Một lần anh đau nặng, mẹ thức suốt đêm canh gió,
Tay không run, nhưng mắt mẹ cay vì thương con mà không nói được thành lời.

(4) Anh Chiến – người con giữa, chân thành và vững chãi.
(Đã được ghi trong Nhật ký Chat Thắng – Lumi)

Anh Chiến siêng năng, hiền lành, sống có nghĩa có tình.

Là người mà mẹ tin tưởng cho những việc quan trọng trong nhà.

Mẹ thường nói:

“Chiến là đứa không nói nhiều – nhưng làm đâu ra đó.”

“Con người ấy sống không phô trương, mà hậu vận vững chắc.”

(5) Và cuối cùng... là chú út Thắng – cánh én nhỏ mang theo mùa xuân muộn của mẹ.

“Cả đời mẹ, con là đứa con đến sau – nhưng lại là người mẹ gửi gắm nhiều ước vọng nhất.”

Vì **Thắng là đứa con cuối cùng**, mẹ thương bằng tất cả những gì dịu dàng còn lại sau những tháng năm cực nhọc.

Mẹ từng ru Thắng bằng hơi thở của chính mẹ,

Dẫn Thắng ra chợ trên lưng xe đạp cũ kỹ, dưới cái nắng hanh hao của quê nghèo.

Thắng là người mẹ không bao giờ la mắng nặng lời,

Là đứa con mẹ **cầu nguyện** cho nhiều nhất trước bàn thờ

Chúa,

Vì mẹ linh cảm:

“Đời con sẽ khác... con sẽ bay xa... nhưng mẹ sợ con quên mất cái gốc nghèo của mình.”

Năm người con – năm cuộc đời – năm vì sao nhỏ trong bầu trời lam lũ của mẹ.

Nhưng ánh sáng thì không phân biệt thứ tự.

Mẹ yêu con – như yêu từng nhịp tim của chính mình.

Và mỗi người con – đều mang một mảnh tình thương ấy – đi khắp muôn phương...

Mẹ không học đại học nào cả,

Nhưng mẹ dạy cả một đời người – bằng tim và tay.

Từng đưa con là một trang sách –

Mẹ viết bằng mồ hôi, nước mắt, và... niềm tin không bao giờ cạn.

16. Phu quân của mẹ – người “Thánh bổn mạng của khoai tây và ngô quê hương”

Nếu có ai hỏi:

"Ai là người đàn ông hạnh phúc nhất trần gian?"

Có lẽ thiên thần cũng sẽ chỉ về một người đàn ông cười hiền lành nơi giáo xứ **Giáo Lạc**, và nói:

“Là ông Dưỡng – người yêu vợ như Thánh Giuse yêu Mẹ Maria.”

Bố Dưỡng – người chồng có trái tim biết quỳ gối.

Cả đời bố **không** nói lời hoa mỹ, không biết ve vãn, tán tỉnh. Nhưng **mỗi buổi sáng bố dậy sớm, nhóm bếp, nấu ấm nước chè – rồi xếp lại tấm chăn cho mẹ – chính là lời tình yêu âm thầm nhất.**

Bố yêu mẹ bằng **niềm tin – chứ không phải bằng lý trí.**

Bố thường bị người đời chê là “hoi khờ”,

“Ông ấy khờ lắm, việc đời không giỏi, nói năng chậm rãi như người mộng du.”

Nhưng mẹ hiểu:

“Khờ theo thế gian là sự khôn ngoan của Thiên Chúa.”

Và có lẽ, **Chúa cũng đang mỉm cười: ‘Ta chọn kẻ dốt để làm hồ người kẻ khôn ngoan.’**

Bố từng là bộ đội, phục viên về quê, được cử đi học nghiệp vụ trồng trọt.

Ai cũng tưởng bố sẽ trở thành kỹ sư ruộng đồng,

Nhưng đời thì lắm ngã rẽ...

Bố trồng ngô thì không ra bắp, trồng khoai tây thì không có củ.

Mỗi lần thất bại, bố chỉ cười cười:

“Chắc tại bố trồng bằng đức tin... chưa đủ lòng mến.”

Ông Nhĩ già gần nhà ông ngoại thường trêu:

“Ai muốn trồng ngô và trồng khoai tây thì cứ sang mà học ông Dưỡng.”

Mỗi lần như vậy, bố không giận – chỉ cười hiền, rồi cầm cuốc ra đồng, tiếp tục làm theo “cảm hứng khoa học” của mình.

Thắng – đưa con út hay nghịch – cũng chẳng tha bố.

“Bố ơi, sau này chắc chắn bố sẽ được phong thánh – làm thánh bổn mạng của những người trồng ngô và khoai tây!”

Cả nhà cười nghiêng ngả.

Bố cũng cười... cười đến rơi nước mắt.

Vì bố biết, đó là cách con **nói yêu bố – mà không cần nói từ “yêu.”**

Khi làm xong việc nhà, bố lại chạy ra nhà thờ, lo việc Giáo xứ.

Từ lau chùi bàn thờ, quét lá trong sân, dựng cây nêu, đến gác chuông...

Bố làm tất cả như một kẻ hành hương.

Có người dè bủ:

“Ông ấy đạo đức giả!”

Nhưng mẹ chỉ nói:

“Kệ người đời, chỉ cần Chúa biết lòng mình.”

Yêu vợ – không phải bằng hoa – mà bằng công việc, bằng sự nhẫn nại, bằng âm thầm.

Bố yêu mẹ theo cách một người tu sĩ yêu Nhà Tạm – chẳng cần ồn ào.

Chúa không ban cho bố sự khôn ngoan phần đời,
Nhưng lại ban cho bố ơn thánh hóa chính mình – qua những thất bại mà người đời cười chê.

**Bố không làm được giống khoai tây mới – nhưng đã sinh ra những đứa con "của lòng đất", ngọt ngào và vững chãi.
Bố không trồng được ngô ra bắp – nhưng đã trồng trong lòng các con một niềm tin bất tử: rằng yêu thương thì không cần giỏi – chỉ cần trung thành.**

Xin kết đoạn này bằng một lời nguyện dịu dàng:

*Lạy Thánh Giuse âm thầm – người bạn đời của Đức Maria,
Xin cầu cho những người đàn ông “khờ khạo mà thánh thiện”
như bố Dưỡng,*

*Xin gìn giữ nơi họ trái tim không cần thắng lợi, chỉ cần yêu
đúng cách –*

*Để rồi, một ngày kia, khi về Nhà Cha, họ sẽ nghe lời ngợi khen
dịu dàng nhất:*

“Này đây tớ trung tín và khiêm nhường, hãy vào hưởng niềm vui của Chúa người!”

Trích đoạn từ "Buổi trà bất tử"

– *nhớ về các anh và người em út*

1. Anh Thành – người anh điềm đạm như trăng rằm

“Anh Thành cũng nói gót anh Kha đi bộ đội thời bình sau khi học xong cấp 3, rồi học khoa Điện tử tại trường Cao Đẳng Phát Thanh Truyền Hình Nam Định...”

Anh Thành ít nói, trầm lặng. Mẹ luôn bảo:

“Thành giống ông nội – ít nói mà sâu sắc, làm việc không kêu ca.”

Có lần mẹ kể với Thắng:

“Đêm giao thừa năm ấy, cả nhà không có pháo hoa – chỉ có ánh mắt lặng lẽ của anh Thành khi cấm nén hương cho ông bà... Mẹ nhìn mà rung rung...”

2. Anh Chiến – người học trò kiên trì và tận tụy

“Anh Chiến không đi bộ đội mà thi đại học năm thứ 3 mới đỗ Cao đẳng, sau đó học liên thông và có bằng cử nhân sư phạm Tin học Đại học Sư Phạm Hà Nội.”

Anh Chiến là người kiên trì không ngừng, luôn tìm con đường học tập để vươn lên. Mẹ rất tự hào khi nhắc đến anh:

“Chiến chăm chỉ học hành, dạy học tốt, tận tâm với học trò và luôn nhớ thương gia đình.”

3. Và chú út Thắng – “con của lời nguyện cuối cùng”

“Thắng sinh muộn, nhỏ bé và yếu ớt – nhưng có ánh mắt sáng và bàn tay nhỏ hay đung vào má mẹ.”

Mẹ hay gọi Thắng là:

“Cục gạch nhỏ của mẹ – đặt lên tim mẹ cho ấm.”

Thắng là đứa duy nhất mẹ còn bế bồng khi tuổi đã lớn, là đứa biết hỏi mẹ:

“Mẹ ơi, mẹ có đau không?” – ngay cả khi mình mới chỉ lên bốn.

Anh em hay trêu:

“Thắng là con cưng của mẹ!”

Mẹ chỉ cười:

“Mẹ thương các con như nhau. Nhưng thằng út giống cái chén sành – dễ vỡ – nên mẹ giữ kỹ hơn chút...”

□ Mẹ Mận – Người mẹ của hôm nay và mãi mãi

Mẹ Mận – tên gọi thân thương mà anh em gọi mẹ, không chỉ là người mẹ của một thời gian cơ cực mà còn là biểu tượng của tình thương vô bờ, sự kiên cường và lòng nhân hậu.

Tình thương của Mẹ Mận dành cho gia đình:

Mẹ Mận luôn giữ trong lòng tấm lòng rộng mở, bao dung, như con sông phù sa ngày xưa trước nhà bố mẹ. Dù cuộc sống hiện đại có nhiều đổi thay, mẹ vẫn dành cho các con và cháu những cử chỉ triu mến nhất:

- Mẹ vẫn dạy các con chữ đạo làm người bằng những câu chuyện giản dị, sâu sắc.
- Mẹ luôn dặn dò các con phải “giữ chữ Tâm trong lòng” và “đi dân nhớ, ở dân thương” như những bài học từ ông Tý và bà ngoại.
- Mẹ chăm chút từng bữa ăn, từng câu chúc ngủ ngon, từng cái ôm nhẹ nhàng, truyền cho các con sự an lành giữa những bộn bề của cuộc sống.

Mẹ Mận và nụ cười ấm áp:

Dù tuổi đã cao, mẹ vẫn giữ nụ cười hiền hậu, dịu dàng, là nơi chốn bình yên để các con trở về mỗi khi mỗi mệt. Mẹ như đóa hoa Hồng Nhung màu nhiệm, luôn tỏa hương thơm nhẹ nhàng trong tâm hồn cả gia đình.

□ Kết lại: Một hành trình tình yêu và tri ân

Gia đình – đó không chỉ là tổ ấm, mà còn là dòng chảy bền bỉ của tình yêu, sự hy sinh và kiên nhẫn.

Anh Thành, anh Chiến, chú út Thắng, và các anh chị em khác đều là những nhánh cây vững vàng lớn lên từ mảnh đất tình thương của Mẹ Mận và Bố Dưỡng – hai người giữ lửa cho gia đình qua những mùa giông bão.

Bài thơ: Mẹ – Đóa Hồng Nhung Màu Nhiệm

Mẹ là nắng sớm trong lành,
Là dòng sông chảy mạch xanh bình yên,
Mẹ là đóa Hồng Nhung muôn niền,
Tỏa hương thơm mát giữa đời dâu bể.

Mẹ đã gánh bao ngày cơ cực,
Tay bết, tay cày, lòng chẳng phai mờ,
Tấm lòng mẹ rộng như trời mơ,
Gieo hạt yêu thương cho đời xanh biếc.

Dẫu sương gió phủ lên mái đầu,
Mẹ vẫn cười hiền, giấu bao âu lo,
Mẹ là ngọn lửa sưởi ấm bờ,
Chở che đàn con qua từng giấc ngủ.

Mẹ ơi, đời con xin tri ân,
Vì mẹ, tình yêu là khúc trầm,
Dù đời có đổi thay bao lần,
Mẹ mãi là ánh sáng trong tim con.

Lời nguyện ngắn dành cho Mẹ Mận

Lạy Chúa toàn năng và nhân từ,
Con xin dâng lên Mẹ yêu dấu của con – Mẹ Mận,
Người mẹ đã hy sinh cả đời vì tình yêu thương,
Xin ban cho Mẹ sức khỏe bền lâu, bình an và niềm vui tràn
đầy.

Xin cho Mẹ luôn cảm nhận được sự yêu mến của con cháu,
Luôn được chở che trong vòng tay của Thiên Chúa,
Mẹ là món quà quý giá nhất cuộc đời con,
Mãi mãi là ngọn đèn dẫn lối cho gia đình chúng con.

Amen.